

V/v báo cáo tình hình vận hành
lưới điện truyền tải tháng 02/2025

Kính gửi:

- Cục Điện lực;
- Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

Thực hiện quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 về việc “Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng”, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) kính báo cáo Cục Điện lực, Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tình hình vận hành lưới điện truyền tải tháng 02/2025 như phụ lục đính kèm.

EVNNPT kính đề nghị Cục Điện lực và Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia cung cấp địa chỉ email chính thức để EVNNPT gửi báo cáo qua email theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Các ban: KH, AT, QLXD;
- PTC1, 2, 3, 4;
- Lưu: VT, KT.

KT. TÔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Việt Tiến

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI THÁNG 02/2025

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Trong tháng 02/2025, lưới điện truyền tải cơ bản vận hành an toàn, tin cậy và đảm bảo cung cấp điện. Lưới điện truyền tải xảy ra 04 sự cố (02 sự cố lưới 500kV, 02 sự cố lưới 220kV) tăng 03 sự cố so với tháng 01/2025. Nguyên nhân sự cố do sét (01 vụ), do sứ bản kết hợp sương mù (01 vụ), do thiết bị nhất thứ (01 vụ), do thiết bị nhị thứ (01 vụ).

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬN HÀNH

1. Vận hành tần số

Trong tháng 02/2025, lưới điện truyền tải không xảy ra sự cố do bảo vệ tần số tác động.

2. Vận hành điện áp

Trong tháng 02/2025 điện áp lưới 500kV và 220kV cơ bản vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao, thấp như sau:

- Lưới điện 500kV: 7 trạm biến áp (TBA) xuất hiện điện áp cao tại khu vực miền Bắc gồm TBA 500kV Thanh Hóa và Vũng Áng, điện áp cao nhất 535,3kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 15h02 ngày 02/02/2025, tại Vũng Áng điện áp cao nhất là 531,68kV lúc 00h00' ngày 10/02/2025; khu vực miền Nam điện áp cao xuất hiện tại TBA 500kV Ô Môn, Sông Mỹ, Phú Lâm, Chơn Thành, Đức Hòa, điện áp cao nhất 533kV tại TBA 500kV Sông Mỹ lúc 23h00 ngày 04/02/2025.

- Lưới điện 220kV: 08 TBA xuất hiện điện áp cao lưới 220kV, chủ yếu xảy ra ở khu vực miền Bắc tại 6 TBA gồm 220kV Ba Chè, Nghi Sơn, Nông Cống, 500kV Hà Tĩnh, Nho Quan, Thanh Hóa, điện áp cao nhất 244,9kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 00h01 ngày 01/02/2025; khu vực miền Trung không xuất hiện điện áp cao; khu vực miền Nam xuất hiện điện áp cao tại 02 TBA 220kV Bình Chánh, 500kV Phú Lâm, điện áp cao nhất 243,8kV lúc 02h02 ngày 01/2/2025.

Hiện EVNNPT đang triển khai các dự án để đảm bảo vận hành điện áp: (i) dự án lắp kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3, dự án đã được phê duyệt ngày 24/10/2024, tiến độ hoàn thành dự kiến năm 2025; (ii) dự án lắp bổ sung tụ bù ngang trên lưới điện miền Bắc năm 2025 (dự án đang triển khai, kế hoạch hoàn thành tháng 04/2025), đã hoàn thành điều chuyển 01 tụ bù ngang 110kV-50MVAR từ Lưu Xá về Xuân Mai ngày 08/3/2025.

3. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện truyền tải (SAIDI-T; SAIDI-T sự cố; SAIFI-T) tháng 02/2025 trong bảng sau:

STT	Đơn vị	Tháng 02	Lũy kế	Kế hoạch năm	Thực hiện kế hoạch (%)
1. SAIDI-T công tác (phút)					
1	EVNNPT	54	122.00	817	14.9
2	PTC1	62	145.00	817	17.7
3	PTC2	52	143.00	817	17.5
4	PTC3	10	15.00	817	1.8
5	PTC4	59	119.00	817	14.6
2. SAIDI-T sự cố (phút)					
1	EVNNPT	0.00	0.00	13.81	0.0
2	PTC1	0.00	0.00	13.81	0.0
3	PTC2	0.00	0.00	13.81	0.0
4	PTC3	0.00	0.00	13.81	0.0
5	PTC4	0.00	0.00	13.81	0.0
3. SAIFI-T (lần)					
1	EVNNPT	0.07	0.18	0.93	19.4
2	PTC1	0.06	0.16	0.93	17.2
3	PTC2	0.13	0.36	0.93	38.7
4	PTC3	0.02	0.03	0.93	3.2
5	PTC4	0.07	0.16	0.93	17.2

4. Tồn thất điện năng của lưới điện truyền tải

Tồn thất điện năng thực hiện tháng 02/2025 là 2,33% (0,419 tỷ kWh) giảm 0,23% so với cùng kỳ 2024 (2,56%), thấp hơn 0,07% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tồn thất lưới 500kV là 1,97% (0,188 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 44,8%) tăng 0,05% so với cùng kỳ 2024 (1,92%), tồn thất lưới 220kV là 1,15% (0,232 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 55,2%) giảm 0,23% so với cùng kỳ 2024 (1,38%).

III. TÌNH HÌNH QUÁ TẢI, SỰ CỐ THIẾT BỊ VÀ NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN AN TOÀN, TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ

1. Tình hình vận hành mang tải

Cấp điện áp	Thiết bị	Tổng số mạch ĐD/MBA	Khu vực	Số mạch ĐD, Số MBA/Thời gian đầy, quá tải (số thiết bị/giờ)			
				>90-100%	>100-110%	>110%	Tổng
500kV	Đường dây	38	Miền Bắc	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		37	Miền Trung	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		45	Miền Nam	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0

	MBA	28	Miền Bắc	5/100.0	1/1.0	0/0.0	5/101.0
		20	Miền Trung	1/1.0	0/0.0	0/0.0	1/1.0
		23	Miền Nam	1/18.0	1/1.0	0/0.0	1/19.0
220kV	Đường dây	206	Miền Bắc	9/127.0	2/2.0	0/0.0	9/129.0
		152	Miền Trung	8/49.0	0/0.0	0/0.0	8/49.0
		182	Miền Nam	6/19.0	2/3.0	0/0.0	6/22.0
	MBA	154	Miền Bắc	13/89.0	1/1.0	0/0.0	13/90.0
		77	Miền Trung	4/73.0	0/0.0	0/0.0	4/73.0
		119	Miền Nam	6/21.0	1/1.0	0/0.0	6/22.0

a) Khu vực miền Bắc

• Lưới điện 500kV

Đường dây:

- Đường dây (ĐD) vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (tải trên 100% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- 05/28 MBA vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: AT1, AT2 Hòa Bình do truyền tải cao từ 500kV xuống 220kV; AT1, AT2 Việt Trì; AT1 Vũng Áng do tải cao.

- 01/28 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT1 Vũng Áng do truyền tải cao.

• Lưới điện 220kV

Đường dây:

- 9/206 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm TBA 500kV Việt Trì - Việt Trì 2 mạch; 271 Yên Bái - 273 Lào Cai; 273 T500 Hiệp Hoà - 271 Phú Bình; Hưng Đông - Hà Tĩnh 2 mạch; 275 TBA 500kV Nho Quan - 272 Phủ Lý; 277 SPP Vũng - 231 T500 Vũng Áng; 285 Phả Lại - 273, 274 Bắc Giang.

- 02/206 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức) gồm: 275 Hưng Đông - 275 Hà Tĩnh; 273 TBA 500kV Hiệp Hoà - 271 Phú Bình.

Máy biến áp

- 13/155 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT2, AT3 Bắc Ninh 2; AT1 Bảo Thắng; AT1, AT2 Đồng Hòa; AT3, AT4, AT5 Hà Đông; AT2 Quang Châu; AT1, AT2 Than Uyên; AT2 Tuyên Quang; AT1 Việt Trì do tải cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT2 Đồng Hòa do tải cao.

b) Khu vực miền Trung:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 01/20 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT1 Thạnh Mỹ do nguồn điện phát cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 08/152 ĐD thường xuyên vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: (i) lưới PTC2 gồm 273 Dốc Sỏi - 271 Quảng Ngãi, 275 Quảng Ngãi - 273 Phù Mỹ; (ii) lưới PTC3 gồm các đường dây do NLTT và các nhà máy phát cao như: 271 Quy Nhơn - 271 Tuy Hòa; 272 Đức Trọng - 276 Di Linh; 272 Phước An - 272 Quy Nhơn; 272 Phan Rí - 275 Phan Thiết; 273 Hàm Thuận - 272 Phan Thiết; 275 Quảng Ngãi - 273 Phù Mỹ.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 04/77 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: (i) PTC2 không xuất hiện; (ii) PTC3 gồm AT1, AT2 Tháp Chàm; AT1, AT2 Ninh Phước do khai thác cao nguồn NLTT.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

c) Khu vực miền Nam:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: không xuất hiện.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 01/22 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT2 Duyên Hải do truyền tải cao.

- 01/22 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT2 Duyên Hải do truyền tải cao.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 06/180 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: Dầu Tiếng - Tây Ninh 2 mạch; Trảng Bàng - Bàu Đồn 2 mạch, Long Thành 278 - Phú Mỹ 253, 284, Thuận An 276 - Hóc Môn 273 do tải cao.

- 02/180 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): Long Thành 278 - Phú Mỹ 253, 284, Thuận An 276 - Hóc Môn 273.

Máy biến áp

- 06/117 MBA vận hành tải mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức AT1 Đức Hòa; AT1 Uyên Hưng; AT3, AT4, AT7 Phú Lâm; AT4 Tân Định do tải cao.

- 01/117 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT1 Uyên Hưng.

Để đảm bảo vận hành, EVNNPT đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án nâng cấp, cải tạo để giảm vận hành đầy quá tải theo kế hoạch EVN giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận hành hệ thống điện để báo cáo, đề xuất các giải pháp hạn chế đầy tải, quá tải.

2. Sự cố thiết bị

Trong tháng 02/2025, lưới điện truyền tải do EVNNPT quản lý vận hành xảy ra 01 sự cố dẫn đến hư hỏng thiết bị:

Lúc 11h12' ngày 16/02/2025, sự cố pha B MBA AT1 TBA 500 kV Long Thành. Nguyên nhân nhận định do hư hỏng sứ xuyên pha B phía 220kV MBA AT1. Sau sự cố đơn vị QLVH đã thay thế thiết bị hư hỏng và đóng điện khôi phục vận hành MBA AT1. Hiện EVNNPT đang xem xét giải pháp giám sát sứ xuyên MBA để ngăn ngừa, hạn chế sự cố lặp lại.

IV. CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN

1. Thống kê tình trạng quá tải của các thiết bị trên lưới

a. PTC1

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 500kV Vũng Áng	AT1	18/02/2025	100.24	1
2	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	25/02/2025	101.78	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	275 Hưng Đông - 275 Hà Tĩnh	16/2/2025	100.33	1.00
2	273 Hiệp Hòa - 271 Phú Bình	25/2/2025	101.78	1.00

b. PTC2**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

c. PTC3**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Long Thành (278) - Phú Mỹ (253, 284)	18:02:25 10:00	103.66	1
2	Long Thành (278) - Phú Mỹ (253, 284)	18:02:25 13:00	106.35	1
3	Thuận An (276) - Hóc Môn (273)	23:02:25 17:00	100.73	1

d. PTC4**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	14:02:25 08:00	102.88	1
2	Trạm 500kV Duyên Hải	AT2	10:02:25 15:00	100.08	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Thuận An (275) - Hóc Môn (272)	01:01:25 17:00	105.74	1
2	Thuận An (276) - Hóc Môn (273)	01:01:25 17:00	101.59	1

2. Thống kê tình hình cắt điện trong lưới điện truyền tải**a. PTC1****Công tác theo kế hoạch**

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc	
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ

1	ĐD 585 Hiệp Hòa - 574 Đông Anh; MC 584, 585 T500 Hiệp Hòa; MC 573, 574 T500 Đông Anh	12/02	5.00	12/02	17.00
2	ĐD 574 Phô Nôi - 572 Đông Anh; Tách MC 571, 572 T500 Đông Anh; MC 574, 564 T500 Phô Nôi (Sáng cắt chiều trả)	15/02	5.00	16/02	17.00
3	Tách ĐD 575 Phô Nôi - 582 Thường Tín; MC 575, 565 T500 Phô Nôi; MC 562, 582 T500 Thường Tín	11/02	7.00	11/02	20.00
4	Tách 576 Phô Nôi - 581 Thường Tín; MC 576, 566 T500 Phô Nôi; MC 561, 581 T500 Thường Tín	12/02	7.00	12/02	20.00
5	Tách C52, MC 532, 581, 582, 583 T500TT	13/02	7.00	13/02	20.00
6	Tách đường dây 573 T500 Nghi Sơn - 580 Hà Tĩnh; MC 580, 581 T500 Hà Tĩnh; MC 563, 573 T500 Nghi Sơn	18/02	5.00	19/02	18.00
7	Tách đường dây 582 Hà Tĩnh - 572 T500 Nghi Sơn; MC 581, 582 T500 Hà Tĩnh; MC 562, 572 T500 Nghi Sơn	21/02	5.00	22/02	18.00
8	Tách MBA AT1 T500 Hà Tĩnh, Tách 579, 580, 231	15/02	5.00	21/02	24.00
9	Tách MBA AT2 T500HT	13/02	8.00	13/02	17.00
10	Tách TC C51 T500 Hà Tĩnh (Tách 579, 571 T500 Hà Tĩnh) Tách Bảo vệ SLTC C51 T500 Hà Tĩnh:	15/02	5.00	21/02	24.00
11	Tách MC 232; dùng MC 200 thay thế 232 T500 Hà Tĩnh	07/02	6.00	07/02	18.00
12	Tách MBA AT1, MC 531, 561, 231, 341 T500 Vũng Áng	19/02	6.00	20/02	18.00
13	Tách Đường dây 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông), MC 272 E15.10 (220kV Đô Lương), 273 E15.1 (220kV Hưng Đông)	06/02	5.00	07/02	18.00
14	Tách MBA T1, MC 131, MC 431, C41 E1.11 (220kV Thành Công)	07/02	0.00	07/02	23.00
15	Tách thanh cái C22 T500 Hà Tĩnh	07/02	6.00	07/02	18.00
16	Tách ĐD 220kV 271,272 Vĩnh Yên (E25.2) - 275 Sóc Sơn (E1.19); (Sáng cắt, chiều trả điện).	08/02	5.00	09/02	17.00
17	Đóng điện lần lượt thiết bị MC 100, TI 100, TU C19, TC C19 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	09/02	9.00	09/02	10.00
18	Tách thanh cái C11 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	10/02	6.00	10/02	16.00
19	Tách ĐD 175 Trục Ninh (E3.20) - 171 Trục Đại (E3.18); MC175, TC C11, MC 112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	10/02	6.00	10/02	16.30
20	Tách thanh cái C12 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	11/02	6.00	11/02	16.00
21	Tách ĐD 175 Trục Ninh (E3.20) - 171 Trục Đại (E3.18); MC175, TC C12, MC112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	11/02	6.00	11/02	14.00

22	Tách thanh cái C11, MC 172; Dừng MC 100 thay MC 172 E15.10 (220kV Đô Lương) (Bảo vệ đang vận hành F21, F67 ngăn 100)	11/02	7.00	11/02	17.00
23	Tách ĐD 177 Trục Ninh (E3.20) - 174 Liễu Đề (E3,17); MC177, TC C12 E3.20 (220kV Trục Ninh)	11/02	14.00	11/02	18.00
24	Tách ĐD 177 Trục Ninh (E3.20) - 174 Liễu Đề (E3,17); MC177, TC C11 E3.20 (220kV Trục Ninh)	12/02	6.00	12/02	14.00
25	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E15.10 (220kV Đô Lương)	12/02	7.00	12/02	17.00
26	Đóng điện lần lượt thiết bị MC200, TI200, C29, TU C29 E23.1 (220kV Ninh Bình)	12/02	8.00	12/02	9.00
27	Tách ĐD 178 Trục Ninh (E3.20) - 171 Liễu Đề (E3,17); MC178, TC C11 E3.20 (220kV Trục Ninh)	12/02	14.00	12/02	18.00
28	Đường dây 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông), MC 271 E15.10 (220kV Đô Lương), 272 E15.1 (220kV Hưng Đông)	13/02	5.00	14/02	18.00
29	Tách ĐD 178 Trục Ninh (E3.20) - 171 Liễu Đề (E3,17); MC178, TC C12 E3.20 (220kV Trục Ninh)	13/02	6.00	13/02	15.00
30	Tách ĐD 171 E15.10 (220kV Đô Lương) - 171 E15.4 (Đô Lương) và MC 171 E15.10 (220kV Đô Lương)	13/02	7.00	13/02	17.00
31	Tách MBA AT1 MC231, MC 131, MC431, TC C19 E11.1 (220kV Thái Bình)	13/02	22.00	14/02	6.00
32	Tách ĐD 273 T500 Đông Anh - 273 E1.45 (220kV Long Biên); MC 273 T500ĐA. Gián đoạn SCADA A0, A1 02 lần (Mỗi lần 30 phút trong quá trình cập nhật hệ thống)	13/02	7.00	13/02	17.00
33	Tách ĐD 175 T500ĐA - 183 E1.1 Đông Anh; MC 175 T500ĐA. Gián đoạn SCADA A0, A1 02 lần (Mỗi lần 30 phút trong quá trình cập nhật hệ thống)	14/02	7.00	14/02	17.00
34	Tách MBA T2, MC 132, MC 432, C42 E1.11 (220kV Thành Công)	14/02	6.00	14/02	23.00
35	Cắt điện MC 212 E15.10 (220kV Đô Lương)	14/02	7.00	14/02	17.00
36	Cắt điện MC 200, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	14/02	7.00	14/02	17.00
37	Tách MBA AT4 T500HT	14/02	8.00	14/02	15.00
38	Tách bảo vệ SLTC 220kV T500 Hà Tĩnh	15/02	5.00	15/02	12.00
39	Tách ĐD 176 Trục Ninh (E3.20) - 172 Đông Bình (E3.23); MC176, TC C11 E3.20 (220kV Trục Ninh)	16/02	6.00	16/02	16.30
40	Tách ĐD 176 Trục Ninh (E3.20) - 172 Đông Bình (E3.23); MC176, TC C12 E3.20 (220kV Trục Ninh)	17/02	6.00	17/02	13.00
41	Tách MBA AT1 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	18/02	6.00	18/02	18.00

42	Tách ĐD 273 T500 Đông Anh - 273 E1.45 (220kV Long Biên). MC 273 E1.45 (220kV Long Biên), 273 T500ĐA	19/02	5.00	19/02	17.00
43	Tách ĐD 231 T500 Vũng Áng - 277 NMĐ Vũng Áng 1 (A18.10).	19/02	6.00	20/02	18.00
44	Tách bảo vệ SLTC 220kV T500 Hà Tĩnh	20/02	5.00	21/02	24.00
45	Tách ngăn 200, C22 T500 Hà Tĩnh	20/02	5.00	21/02	24.00
46	Tách MBA T3, MC 133, MC 433, C43 E1.11 (220kV Thành Công)	21/02	6.00	21/02	23.00
47	Tách ĐD 277 T500 Thường Tín - 273 E28.10 (220kV Kim Động), MC 277 T500TT, 273 E28.10 (220kV Kim Động)	22/02	5.00	22/02	17.00
48	Tách ĐD 278 T500 Thường Tín - 274 E28.10 (220kV Kim Động), MC 278 T500TT, 274 E28.10 (220kV Kim Động)	23/02	5.00	23/02	17.00
49	Tách MBA AT2, C22, MC272, 274, 132 E3.7 (220kV Nam Định)	24/02	7.00	24/02	16.00
50	Tách MC 172 E3.7 (220kV Nam Định); Tách ĐD 172 E3.7 (220kV Nam Định) - 172 E3.21 (Nam Điện)	25/02	8.00	25/02	16.00
51	Tách ĐD 176 T500 Hà Tĩnh - 172 E18.9 (Cắm Xuyên), MC 176 T500HT (Kết hợp với kế hoạch cắt điện của PC Hà Tĩnh)	26/02	4.00	26/02	15.00
52	Tách ĐD 272 T500 Đông Anh - 271 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3), MC 272 T500 Đông Anh, 271 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	26/02	5.00	26/02	17.00
53	Tách MC 174 E3.7 (220kV Nam Định); Tách ĐD 174 E3.7 (220kV Nam Định) - 172 E3.4 (Phi Trường)	26/02	8.00	26/02	16.00
54	Tách MC 176 E3.7 (220kV Nam Định); Tách ĐD 176 E3.7 (220kV Nam Định) - 171 E3.14 (Mỹ Lộc)	27/02	8.00	27/02	16.00
55	Tách MBA AT1, MC 131, MC 231 E11.15 (220kV Thái Thụy)	28/02	6.00	28/02	17.00
56	Tách MC 112 E3.7 (220kV Nam Định)	28/02	8.00	28/02	16.00
57	Tách ĐD 575 TĐ Sơn La - 575 Nho Quan; MC 575; 576 KH505 T500 Nho Quan; MC K591; KH 591 T500 Sơn La	10/02	5.00	11/02	17.00
58	Tách MBA AT1; MC 572; 573; 231 T500 Việt Trì	13/02	0.00	13/02	16.00
59	Tách MBA AT2; MC 572; 573; 222; 200; 342; TC C23; C22 T500 Hòa Bình	13/02	5.00	15/02	6.00
60	Tách TC C51 T500 Sơn La	13/02	7.00	13/02	18.00
61	Tách MBA AT2; MC 571; 574; 232 T500 Việt Trì;	14/02	0.00	14/02	16.00
62	Tách TC C52 T500 Sơn La	14/02	7.00	14/02	18.00
63	Tách ĐD 572 Hiệp Hoà - 571 Việt Trì; MC 571; 572 T500VT; MC 572; 573 T500 Hiệp Hoà (Sáng tách chiều trả)	15/02	5.00	16/02	17.00

64	Tách MBA AT1; MC 571; 574; 221; 200; 341; TC C51; C21 T500 Hòa Bình	17/02	5.00	19/02	6.00
65	Tách kháng KH502 T500 Sơn La	17/02	7.00	17/02	16.00
66	Tách KH505; MC K505 T500 Việt Trì;	18/02	7.00	18/02	16.00
67	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 T500 Hiệp Hòa	19/02	0.00	19/02	2.00
68	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 T500 Hiệp Hòa	20/02	0.00	20/02	2.00
69	Tách ĐD 572 Hòa Bình - 578 Nho Quan; MC 571; 572; TC C52 T500 Hòa Bình; MC 577; 578 T500 Nho Quan	21/02	5.00	23/02	6.00
70	Tách ĐD 580 Sơn La - 574 Hoà Bình; MC 573; 574; K504; TC C54 T500HB; MC 580; 581 T500 Sơn La	25/02	5.00	27/02	6.00
71	Tách ĐD 174 E4.4 (220kV Việt Trì) - 171 E4.17 (Thụy Vân); MC 171 E4.4	06/02	5.00	06/02	13.00
72	Tách MC 231; 261 T500 Lào Cai	07/02	6.00	07/02	17.00
73	Tách ĐD 274 E4.4 (220kV Việt Trì) - 271 E4.15 (220kV Phú Thọ); MC 274 E4.4; MC 271 E4.15 (Sáng tách chiều trả)	08/02	5.00	09/02	17.00
74	Tách MC 232; 262 T500 Lào Cai	08/02	6.00	08/02	17.00
75	Tách ĐD 173 E17.6 (220kV Sơn La) - 173 A17.45 (TĐ Sập Việt) - 172 E17.13 (XM Mai Sơn); MC 173 E17.6	09/02	6.00	09/02	17.00
76	Tách MC 267; 277 T500 Lào Cai	09/02	6.00	09/02	17.00
77	Tách thanh cái C21; MC 272 (Dùng MC 200 thay) T500 Sơn La	09/02	7.00	09/02	17.00
78	Tách ĐD 271; 272 E25.2 (220kV Vĩnh Yên) - 275 E1.35 (220kV Sóc Sơn); MC 271; 272 E25.2; MC 275 E1.19 (Sáng tách chiều trả)	10/02	5.00	11/02	17.00
79	Tách TC C21 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	10/02	6.00	10/02	15.00
80	Tách MC 266; 276 T500 Lào Cai	10/02	6.00	10/02	17.00
81	Tách thanh cái C22; MC 272 (Dùng MC 200 thay) T500 Sơn La	10/02	6.00	10/02	17.00
82	Tách ĐD 272 A22.29 (TĐ Nho Quế 2) - 271 E16.5 (220kV Bảo Lâm); MC 271; 272 E16.5	11/02	5.00	11/02	17.00
83	Tách TBN 102; MC T102 E25.2 (220kV Vĩnh Yên).	11/02	9.00	11/02	14.00
84	Tách ĐD 273 E16.5 (220kV Bảo Lâm) - 272 E16.2 (220kV Cao Bằng); MC 273 274 E16.5; MC 272 E16.2 (Sáng tách chiều trả)	12/02	5.00	13/02	17.00
85	Tách MC 200; TC C29 T500 Việt Trì	14/02	0.00	14/02	16.00
86	Tách ĐD 271;272 A22.30 (TĐ Nho Quế 3) - 271 E16.2 (220kV Cao Bằng); MC 271 E16.2 (Sáng tách chiều trả)	14/02	5.00	15/02	17.00
87	Tách ĐD 287 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 E7.15 (220kV Quang Châu); MC 273 E7.15 (220kV Quang Châu)	15/02	5.00	15/02	17.00

88	Tách MBA AT1; MC 271; 273; 131; 431 E16.5 (220kV Bảo Lâm)	15/02	5.00	17/02	5.00
89	Tách ĐD 271 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 272 T500 Sơn La; MC 272 T500SL	16/02	5.00	16/02	17.00
90	Tách ĐD 286 A80 (NĐ Phả Lại) - 271; 272 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	16/02	5.00	16/02	17.00
91	Tách MBA AT2 E17.6; MC 232; 132; 432 E17.6 (220kV Sơn La); Tách lần lượt thanh cái C21; C22 E17.6. Tái lập ca trực E17.6 (220kV Sơn La) (SCADA chấp chờn trong quá trình đẩy lại Database máy tính)	16/02	5.00	16/02	22.00
92	Tách lần lượt TC C24A; TC C25A và Tách MC 245 T500 Lào Cai	17/02	6.00	17/02	17.00
93	Tách MC 212 T500 Hiệp Hòa	17/02	8.00	18/02	20.00
94	Tách SCADA --> A1 T500 Hiệp Hòa	17/02	21.00	17/02	23.00
95	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431 E22.4 (220kV Hà Giang)	18/02	5.00	18/02	18.00
96	Tách MC 262; 282 T500 Lào Cai	18/02	6.00	18/02	17.00
97	Tách TC C21 T500 Hiệp Hòa	18/02	22.00	19/02	7.00
98	Tách MC 200 T500 Hiệp Hòa	18/02	23.00	18/02	23.50
99	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 233; 234; 271 T500 Hiệp Hòa	19/02	2.00	19/02	6.00
100	Tách MBA AT2; MC 232; 132 E22.4 (220kV Hà Giang)	19/02	5.00	19/02	17.00
101	Tách MC 264; 284 T500 Lào Cai	19/02	6.00	19/02	17.00
102	Tách ĐD 272 E26.5 (220kV Bắc Kạn) - 275 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 275 E6.2; MC 272 E26.5	19/02	22.00	24/02	7.00
103	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	19/02	22.00	20/02	7.00
104	Tách TC C22 T500 Hiệp Hòa	19/02	22.00	20/02	7.00
105	Tách MC 200 T500 Hiệp Hòa	19/02	23.00	19/02	23.50
106	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 233; 234; 271 T500 Hiệp Hòa	20/02	2.00	20/02	6.00
107	Tách MBA AT1; TC C21; MC 271; 273; 131; 431 E10.5 (Xuân Mai 220kV)	20/02	5.00	20/02	17.00
108	Tách MC 212 E20.23 (220kV Bảo Thắng)	20/02	6.00	20/02	14.00
109	Tách 273 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 271 (273) A20.30 (TĐ Bắc Hà); MC 273 E20.23	21/02	6.00	21/02	14.00
110	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều	22/02	22.00	24/02	8.00

	khien; đo lường)				
111	Tách MBA AT1; MC 231; 131 E17.6 (220kV Sơn La); Tách lần lượt thanh cái C21; C22 E17.6. Tái lập ca trực E17.6 (220kV Sơn La) (SCADA chấp chờn trong quá trình đẩy lại Database máy tính)	23/02	5.00	23/02	22.00
112	Tách ĐD 272 A14.0 (TĐ Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); MC 273 E26.5 (Sáng tách chiều trả)	25/02	5.00	26/02	17.00
113	Tách ĐD 271 A9.33 (TĐ Thành Sơn) - 271 T500 T500 Nho Quan (Sáng tách chiều trả)	24/02	5.00	25/02	17.00
114	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431 E4.4 (220kV Việt Trì)	25/02	0.00	25/02	14.00
115	Tách ĐD 272 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường); MC 272 E1.35; MC 271 E25.10	25/02	5.00	25/02	16.00
116	Tách MBA AT2; MC 232; 132; 432 E4.4 (220kV Việt Trì)	26/02	0.00	26/02	14.00
117	Tách ĐD 273 E16.2 (220kV Cao Bằng) - 271 E26.5 (220kV Bắc Kạn); MC 273 E16.2; MC 271 E26.5 (Sáng tách chiều trả)	27/02	5.00	28/02	17.00
118	Tách ĐD 275 E4.4 (220kV Việt Trì) - 274 E4.15 (220kV Phú Thọ); MC 275 E4.4; MC 274 E4.15 (Sáng tách chiều trả)	27/02	5.00	28/02	17.00
119	Tách lần lượt TC C11, C12 E28.15 (220kV Yên Mỹ)	17/02	6.00	17/02	17.00
120	Tách MC 132 (Dùng MC 100 thay) E28.15 (220kV Yên Mỹ)	18/02	8.00	18/02	10.00
121	Tách MC 100, TC C19 E28.15 (220kV Yên Mỹ)	18/02	10.00	20/02	10.00
122	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E28.15 (220kV Yên Mỹ) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/02	20.00	21/02	20.00
123	Tách MBA AT1; MC 271, 273, 131, 431 E28.15 (220kV Yên Mỹ)	21/02	22.00	22/02	5.00

Công tác ngoài kế hoạch

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc	
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ
1	Tách ĐD 174 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 171 E2.36 (Quán Trữ); MC 174 E2.1; Tách bảo vệ F81 (STPT theo tần số) và BV F27 (STPT theo điện áp) E2.1 (220kV Đông Hòa)	21/2	22.30	22/2	6.00

2	Tách ĐD 173 E2.1 (220kV Đồng Hoà) - 171 E2.14 (Kiến An); MC 173 E2.1; Tách bảo vệ F81 (STPT theo tần số) và BV F27 (STPT theo điện áp) E2.1 (220kV Đồng Hoà)	23/2	6.00	23/2	16.00
3	Tách TC C21 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	23/2	22.00	2/24/2	7.00
4	Tách ĐD 275 T500 Phô Nôi - 271, 272 E28.15 (220kV Yên Mỹ); MC 275 T500PN; 271, 274 E28.15	24/2	6.00	24/2	14.00
5	Tách TC C29; MC 200 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	24/2	7.00	24/2	17.00
6	Tách ĐD 176 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 175 E8.6 (Lai Khê); MC 176 E8.20	24/2	7.00	24/2	19.00
7	Tách C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	24/2	7.00	24/2	10.00
8	Cài đặt PCĐ rơ le F27 E28.10 (T220 Kim Động). (Không cắt điện)	24/2	8.00	24/2	9.00
9	Tách MC 112 E1.35 (220kV Sơn Tây)	24/2	8.00	24/2	16.00
10	Tách C11 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	24/2	10.00	24/2	14.00
11	Tách C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	24/2	14.00	24/2	19.00
12	Tách TC C22 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	24/2	22.00	25/2	7.00
13	Tách TC C22 E6.16 (220kV Phú Bình)	25/2	0.00	25/2	7.00
14	Tách ĐD 271 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) - 271 A5.20 (NĐ Cẩm Phả); MC 271 E5.30 (Sáng tách chiều trả)	25/2	5.00	27/2	17.00
15	Tách ĐD 273 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 271, 272 E29.5 (220kV Than Uyên); MC 271, 272 E29.5	25/02	6.00	25/02	18.00
16	Tách TC C22 T500 Quảng Ninh	25/2	7.00	25/2	14.00
17	Tách TC C19 T500 Phố Nối	25/2	7.00	25/2	12.00
18	Tách TC C21 E2.9 (220kV Vật Cách)	25/2	7.00	25/2	12.00
19	Tách TBN 101; MC T101 E28.10 (220kV Kim Động); (khi khôi phục xin Đóng/Cắt 05 lần mang tải MC T101 E28.10 (220kV Kim Động)	25/2	7.00	25/2	12.00
20	Dùng MC 100 thay MC 171 E25.10 (220kV Vĩnh Tường);	25/2	7.00	25/2	12.00
21	Tách KH402, MC K402 E20.3 (220kV Lào Cai); (Khi khôi phục xin thao tác Đóng/cắt MC K402 (220kV Lào Cai) có tải 07 lần, mỗi lần cách nhau 15 phút)	25/2	11.00	25/2	15.30
22	Tách MC 431 E2.9 (220kV Vật Cách)	25/2	12.00	25/2	17.00
23	Tách MC 200 E25.10 (220kV Vĩnh Tường);	25/2	13.00	25/2	17.00
24	Tách TC C11 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	25/2	22.00	26/2	7.00

	Bồ)				
25	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E6.16 (220kV Phú Bình) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	26/2	0.00	26/2	8.00
26	Tách MC 174, 175, 176 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	26/02	6.00	26/02	10.00
27	Tách TC C19, MC 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	26/2	7.00	26/2	17.00
28	Tách ĐD 271 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 272 T500 Sơn La; MC 272 T500SL; TC C29 T500SL	26/02	7.00	26/02	18.00
29	Cài đặt phiếu chỉnh định ngăn lộ 172, 174 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) (Không cắt điện)	26/2	7.00	26/2	17.00
30	Tách lần lượt TC C11, C12, ngăn lộ 112 E16.2 (220kV Cao Bằng)	26/2	8.00	26/2	17.00
31	Tách ĐD 275 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 275 E5.9; MC 273 E2.9	26/2	8.00	26/2	17.00
32	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 175, 176, 177, 178 (Đóng DCL -7) E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	26/2	8.00	26/2	11.00
33	Tách MC 172, 173, 112 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	26/02	11.00	26/02	15.00
34	Tách TC C12 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	26/2	22.00	27/2	7.00
35	Tách MBA AT1; MC 231, MC 131, MC 431 E5.9 (220kV Trảng Bách)	27/2	5.00	27/2	15.00
36	Tách MC 131, 171, 181 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	27/02	6.00	27/02	10.00
37	Tách lần lượt TC C21, C22 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	27/2	8.00	27/2	17.00
38	Tách lần lượt TC C21, C22, ngăn lộ 212 E16.2 (220kV Cao Bằng)	27/2	8.00	27/2	17.00
39	Tách ĐD 275 E2.9 (220kV Vật Cách) - 271 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 275 E2.9; MC 271 E2.35	27/2	8.00	27/2	17.00
40	Tách ngăn lộ 200 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	27/2	8.00	27/2	17.00
41	Đóng điện TBDP các ngăn lộ dự phòng MC 172,173,174, 175 E19.10 (Yên Thủy 220kV) (Đóng các DCL-7, Trạm chưa có xuất tuyến ĐD 110)	27/2	10.00	27/2	14.00

42	Tách MC 177, 178, 132, KH 101 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	27/02	11.00	27/02	15.00
43	Tách TC C21 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	27/2	22.00	28/2	7.00
44	Tách TC C29; MC 200 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	28/2	7.00	28/2	17.00
45	Tách ĐD 276 E2.9 (220kV Vật Cách) - 272 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 276 E2.9; MC 272 E2.35	28/2	8.00	28/2	17.00
46	Dùng MC 100A thay thế lần lượt các MC 174, 175 E22.40 (220kV Bắc Quang) (còn 02 bộ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	28/2	8.00	28/2	12.00
47	Dùng MC 100B thay thế lần lượt các MC 131, 183, 184 E22.40 (220kV Bắc Quang) (còn 02 bộ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	28/2	13.00	28/2	19.00
48	Tách TC C11 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	1/3	22.00	2/3	7.00
49	Tách TC C22 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	28/2	22.00	1/3	7.00
50	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E17.6 (220kV Sơn La); Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E17.6, tách MC212 E17.6; Tái lập ca trực E17.6 (220kV Sơn La)	02/03	5.00	02/03	22.00
51	Tách ĐD 272 A29.0 (TĐ Bản Chát) - 273 E29.5 (220kV Than Uyên); MC 272, 273 E29.5	02/03	5.00	02/03	17.00
52	Tách MBA AT2; MC 272, 274, TC C22 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	02/03	5.00	02/03	17.00
53	Tách ĐD 281 A2.25 (NĐ Hải Phòng) - 274 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 274 E2.35	2/3	5.00	2/3	17.00
54	Tách ĐD 276 E2.1 (220kV Đồng Hoà) - 274 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 276 E2.1; MC 274 E2.20	10/2	5.00	11/2	16.00
55	Tách TC C22 T500 Phố Nối	10/2	6.00	10/2	12.00
56	Tách MC 200 T500 Quảng Ninh	11/2	5.00	11/2	17.00

57	Tách MC 134 (Dùng MC 100 thay) T500 Phở Nối; Tách bảo vệ so lệch MBA (F87T2) của MBA AT4 T500 Phở Nối (còn BV F87T1 và BV Công nghệ MBA) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	11/2	8.00	11/2	10.00
58	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 100, TC C19 E6.16 (220kV Phú Bình)	11/2	9.00	11/2	10.00
59	Dùng MC 200 thay lần lượt MC 277, 278 T500 Phở Nối; Tách lần lượt BVSLD (F87L) ĐD 277, 278 tương ứng (còn F21, F67, F85 trong hợp bộ F87L)	11/2	9.00	11/2	12.00
60	Tách MC 234 (Dùng MC 200 thay) T500 Phở Nối; Tách bảo vệ so lệch MBA (F87T2) của MBA AT4 T500 Phở Nối (còn BV F87T1 và BV Công nghệ MBA) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	11/2	10.00	11/2	12.00
61	Tách MBA AT3, MC 233, 133, 433 T500 Phở Nối (Khi khôi phục máy MBA AT3 xin tăng/giảm 2 nấc so với nấc đang vận hành để kiểm tra điều nấc song song)	12/2	5.00	12/2	15.00
62	Tách ĐD 277 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 275 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 277 E2.1; MC 275 E2.20	12/2	5.00	13/2	16.00
63	Tách MBA AT4, MC 234, 134 T500 Phở Nối (Khi khôi phục máy MBA AT4 xin tăng/giảm 2 nấc so với nấc đang vận hành để kiểm tra điều nấc song song)	13/2	5.00	13/2	15.00
64	Tách bảo vệ so lệch dọc F87L 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.4 (Thịnh Đán) (Còn bảo vệ F21/21N, F67/67N)	13/2	22.00	17/2	6.00
65	Tách MC 171 (Dùng MC 100 thay) E6.2 (220kV Thái Nguyên) (Còn bảo vệ F21/21N, F67/67N)	13/2	22.00	16/2	22.00
66	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	13/2	22.00	14/2	4.00

67	Tách ĐD 273 A80 (NĐ Phả Lại) - 283 A8.25 (NĐ Hải Dương)	14/2	6.00	14/2	16.00
68	Tách MC 100A E22.40 (220kV Bắc Quang)	15/2	7.00	15/2	16.00
69	Tách ĐD 270 A100 (TĐ Hoà Bình) - 271 A9.36 (TĐ Trung Sơn) và ĐD 271 A100 (TĐ Hoà Bình) - 274, 273 E19.10 (220kV Yên Thủy); MC 274, 273 E19.10	16/2	5.00	16/2	18.00
70	Tách TC C21 T500 Phố Nối	16/2	7.00	16/2	12.00
71	Tách ĐD 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.4 (Thịnh Đán); MC 171 E6.2	16/2	22.00	17/2	6.00
72	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	16/2	22.00	17/2	6.00
73	Tách ĐD 272 T500 Việt Trì - 272 E4.4 (220kV Việt Trì); MC 272 T500 Việt Trì; MC 272 E4.4 (liên tục)	18/2	5.00	24/2	20.00
74	Tách ĐD 274 T500 Việt Trì - 273, 274 E25.2 (220kV Vĩnh Yên); MC 274 T500 Việt Trì; MC 273, 274 E25.2 (liên tục)	18/2	5.00	4/3	20.00
75	Tách ĐD 272 T500 Việt Trì - 272 E4.4 (220kV Việt Trì); MC 272 T500 Việt Trì; MC 272 E4.4 (Sáng tách chiều trả)	25/2	5.00	4/3	17.00
76	Tách MBA T3, 133, 333, 433 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	16/2	22.00	21/2	6.00
77	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	16/2	22.00	17/2	4.00
78	Tách ngăn lộ 212 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	17/2	7.00	18/2	19.00
79	Tách MC 175, 176, 177, 178 E2.35 (220kV Thủy Nguyên) (04 ngăn lộ dự phòng chưa có xuất tuyến ĐD)	17/2	7.00	17/2	17.00
80	Tách ĐD 173 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 171 E2.14 (Kiến An); MC 173 E2.1; Tách bảo vệ F81 (STPT theo tần số) và BV F27 (STPT theo điện áp) E2.1 (220kV Đông Hoà)	17/2	8.00	17/2	16.00
81	Tách ĐD 175 E8.9 (220kV Hải Dương) - 173 E8.26 (Tân Trùng); MC 175 E8.9; Tách bảo vệ F27 (STPT theo điện áp) E8.9 (220kV Hải Dương)	17/2	8.00	17/2	16.00

82	Tách ĐD 272 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) - 275 A5.20 (NĐ Cẩm Phả); MC 272 E5.30 (220KV KCN HẢI HÀ) (Sáng tách chiều trả)	18/2	5.00	21/2	17.00
83	Tách ĐD 272 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 272 T500 Hiệp Hoà; MC 272 E1.19; MC 272 T500HH	18/2	5.00	18/2	17.00
84	Tách lần lượt thanh cái C11, C12; MC 112 E28.20 (220kV Phố Cao)	18/2	7.00	18/2	17.00
85	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 275, 276, 271; Tách lần lượt chức năng bảo vệ 87L các ngăn lộ 275, 276, 271 (còn chức năng F21-85, F67 trong rơ le F87L ngăn 275, 276, 271 và F21 ngăn 200) T500 Phố Nối	18/2	8.00	18/2	12.00
86	Tách ĐD 176 E8.9 (220kV Hải Dương) - 174 E8.26 (Tân Trường); MC 176 E8.9; Tách bảo vệ F27 (STPT theo điện áp) E8.9 (220kV Hải Dương)	18/2	8.00	18/2	16.00
87	Tách bảo vệ F27 (STPT theo điện áp) T500 Phố Nối	18/2	8.00	18/2	16.00
88	Tách KH402, MC K402 E20.3 (220kV Lào Cai); (Khi khôi phục xin thao tác Đóng/cắt MC K402 (220kV Lào Cai) có tải 07 lần, mỗi lần cách nhau 15 phút)	18/2	8.00	18/2	16.00
89	Tách ĐD 174 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 171 E2.36 (Quán Trữ); MC 174 E2.1; Tách bảo vệ F81 (STPT theo tần số) và BV F27 (STPT theo điện áp) E2.1 (220kV Đông Hoà)	18/2	8.00	18/2	16.00
90	Đóng điện TBDP ngăn lộ 100, 200, Thanh cái C19, C29 E7.15 (220kV Quang Châu)	18/2	8.00	18/2	9.00
91	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 272, 273, 274 T500 Phố Nối; Tách lần lượt chức năng bảo vệ 87L các ngăn lộ 272, 273, 274 (còn chức năng F21-85, F67 trong rơ le F87L ngăn 272, 273, 274 và F21 ngăn 200) T500 Phố Nối	18/2	14.00	18/2	18.00
92	Tách ngăn lộ 112 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	19/2	7.00	20/2	19.00
93	Tách ngăn tụ 103 E14.6 (220kV Tuyên Quang); (Khi khôi phục xin thao tác Đóng/cắt MC T103 (220kV Tuyên Quang) có tải 07 lần, mỗi lần cách nhau 15 phút)	19/2	8.00	19/2	16.00
94	Dùng MC 200 thay MC 233; Tách chức năng bảo vệ 87T2 (bảo vệ SL MBA bộ ngoài) MBA AT3 (còn rơ le bảo vệ F87T1, F67 và bảo vệ công nghệ MBA) T500 Phố Nối	19/2	14.00	19/2	15.30

95	Tách thanh cái C11, C19, ngăn lộ 100 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	19/2	22.00	20/2	8.00
96	Tách MBA AT1, C21, MC 271, 273, 131, 431 E10.5 (220kV Xuân Mai)	20/2	5.00	20/2	16.00
97	Tách ĐD 285 A80II (NĐ Phả Lại) - 273 E7.6 (220kV Bắc Giang); MC 273 E7.6 (220kV Bắc Giang)	20/2	8.00	21/2	22.00
98	Tách thanh cái C12, ngăn lộ 100 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	20/2	22.00	21/2	8.00
99	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/2	22.00	21/2	6.00
100	Tách MBA AT2; MC 232, 132, 432 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	21/2	5.00	21/2	17.00
101	Tách MC 333 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	21/2	6.00	21/2	15.00
102	Tách MC 431 E7.15 (220kV Quang Châu)	21/2	8.00	21/2	16.00
103	Tách bảo vệ so lệch dọc F87L 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.4 (Thịnh Đán) (Còn bảo vệ F21/21N, F67/67N) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	21/2	22.00	25/2	17.00
104	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	21/2	22.00	22/2	6.00
105	Tách MC 171 (Dùng MC 100 thay) E6.2 (220kV Thái Nguyên) (Còn bảo vệ F21/21N, F67/67N)	21/2	22.00	24/2	6.00
106	Tách MC 433 E1.19 (220kV Sóc Sơn); Tách mạch sa thải tần số F81 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	21/2	23.00	22/2	6.00
107	Tách ĐD 271, 274 E22.40 (220kV Bắc Quang) - 287 (267) T500 Lào Cai; MC 271, 274 E22.40; MC 287, 267 T500LK (Sáng tách chiều trả)	22/2	5.00	23/2	17.00
108	Tách MC 334 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	22/2	6.00	22/2	15.00
109	Tách ĐD 272 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 273 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 272 E7.6; MC 273 E6.2	22/2	6.00	28/2	18.00
110	Đóng điện TBDP thanh cái C19	22/2	8.00	22/2	9.00

	E28.1 (220kV Phổ Nội)				
111	Tách TC C21 T500 Hiệp Hòa	22/2	22.00	23/2	10.00
112	Tách MBA AT2, MC 232, 132 E16.2 (220kV Cao Bằng)	22/2	22.00	23/2	22.00
113	Tách MC 434 E1.19 (220kV Sóc Sơn); Tách mạch sa thải tần số F81 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	22/2	23.00	23/2	6.00
114	Tách MC 434 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	23/2	6.00	23/2	15.00
115	Tách lần lượt TC C32, C31 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	23/2	6.00	23/2	15.00
116	Chuyển MC 332 E6.2 (220kV Thái Nguyên) sang nhận điện TC C31	23/2	6.00	23/2	10.00
117	Tách MC 271, 273, TC C21, MBA AT1 E29.5 (Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	23/2	7.00	23/2	17.00
118	Đóng điện TBDP ngăn MC 200, TC C29 E28.20 (220kV Phổ Cao)	23/2	8.00	23/2	9.00
119	Tách ngăn lộ 200, TC C29 E7.6 (220kV Bắc Giang)	23/2	8.00	23/2	22.00
120	Chuyển MC 331 E6.2 (220kV Thái Nguyên) sang nhận điện TC C32	23/2	10.00	23/2	15.00
121	Tách ĐD 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.4 (Thịnh Đán); MC 171 E6.2	24/2	6.00	25/2	17.00
122	Tách thanh cái C21 E7.6 (220kV Bắc Giang)	24/2	8.00	24/2	20.00
123	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	24/2	22.00	25/2	17.00
124	Tách thanh cái C22 E7.6 (220kV Bắc Giang)	25/2	8.00	25/2	20.00
125	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E7.6 (220kV Bắc Giang) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	25/2	20.00	26/2	20.00
126	Tách ĐD 272 E12.3 (220kV Yên Bái) - 274 E20.3 (220kV Lào Cai); MC 272 E12.3 và MC 274 E20.3	26/2	8.00	28/2	22.00
127	Tái lập trực ca tại E12.3 (220kV Yên Bái)	28/2	15.00	28/2	22.00
128	Dùng MC 200 thay thế MC 276 Trạm 220kV Hà Đông E1.4 (Xin tách chức năng F87L); Còn chức năng F21 trong hợp bộ F87L ngăn 276; F21, F85 trong hợp bộ F21	09/2	22.00	09/2	23.00

	ngăn 200)				
129	Tách MBA AT4, MC 234, 134, 434 E1.4 (220kV Hà Đông)	09/2	22.00	10/2	7.00
130	Tách MC 100, C19 E1.4 (220kV Hà Đông)	09/2	22.00	10/2	7.00
131	Tách MC 200 E1.4 (220kV Hà Đông)	09/2	22.00	10/2	7.00
132	Tách đường dây 272 E9.50 (220kV Nông Cống) - 272 E9.10 (220kV Nghi Sơn), MC 272 E9.50 (220kV Nông Cống), 272 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	10/02	7.00	10/02	17.00
133	Tách ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh và MC 275 E15.1 (Hưng Đông), cắt điện lần lượt thanh cái C21, C22 E15.1 (220kV Hưng Đông)	10/02	7.00	10/02	17.00
134	Dùng MC100 thay thế MC175 E15.1 (220kV Hưng Đông) (còn F21, F67)	10/02	7.00	10/02	14.00
135	Tách TC C12 E1.4 (220kV Hà Đông)	09/2	22.00	10/2	7.00
136	Tách chức năng F87L ĐD 276 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 E15.50 (220kV Nam Cẩm) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	10/02	8.00	10/02	10.00
137	Tách chức năng F87L ĐD 271 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 271 E15.50 (220kV Nam Cẩm) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	10/02	8.00	10/02	10.00
138	Tách SCADA, Hotline E15.10 (220kV Đô Lương) (Tái lập trực trạm 220kV Đô Lương)	10/02	13.00	10/02	16.00
139	Tách SCADA, Hotline E15.40 (220kV Tương Dương) (Tái lập trực trạm 220kV Tương Dương)	10/02	13.00	10/02	16.00
140	Tách chức năng F87L ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	10/02	13.00	10/02	16.00
141	Tách chức năng F87L ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	10/02	13.00	10/02	16.00
142	Tách chức năng truyền cắt ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	10/02	13.00	10/02	16.00
143	Tách chức năng truyền cắt F85 ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	10/02	13.00	10/02	16.00

144	Dùng MC 100 thay thế MC 134 E1.4 (220kV Hà Đông) (Tách chức ngăn F87T2) (BV còn 87T1, F67)	10/2	22.00	10/2	23.00
145	Tách ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) và MC 273 E15.1, thanh cái C29 E15.1. Cắt điện lần lượt thanh cái C21, C22 E15.1 (Hưng Đông)	11/02	7.00	11/02	17.00
146	Tách đường dây 273 E9.50 (220kV Nông Cống) - 273 T500THO (500kV Thanh Hóa), MC 273 E9.50 (220kV Nông Cống), 273 T500THO (500kV Thanh Hóa)	11/02	7.00	11/02	17.00
147	Tách chức năng F87L ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	11/02	8.00	11/02	16.00
148	Tách chức năng F87L ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	11/02	8.00	11/02	16.00
149	Tách chức năng F87L ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	11/02	8.00	11/02	16.00
150	Tách chức năng F87L ĐD 274 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 T500 Hà Tĩnh (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	11/02	8.00	11/02	16.00
151	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	12/2	0.00	12/2	3.00
152	Tách ĐD 174 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.37 (Bắc An Khánh), MC 174 E1.4 (220kV Hà Đông)	12/2	0.00	13/2	0.00
153	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	12/2	0.00	13/2	0.00
154	Tách ĐD 274 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 T500 Hà Tĩnh và MC 274, thanh cái C29. Cắt điện lần lượt thanh cái C21, C22 E15.1 (220kV Hưng Đông)	12/02	7.00	12/02	17.00
155	Tách Thanh Cái C11 E9.50 (220kV Nông Cống)	12/02	7.00	12/02	12.00
156	Tách Thanh Cái C12, MC 112 E9.50 (220kV Nông Cống)	12/02	12.00	12/02	17.00
157	Dùng MC100 thay MC174 E1.4 (220kV Hà Đông); Xin tách chức năng F87L (tách từ 0h00 ngày 13/2 đến 1h00 ngày 13/2); (Còn chức năng F21 trong hợp bộ F87L ngăn 174 và F21 ngăn 100)	13/2	0.00	15/2	0.00
158	Tách ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) và MC 272 E15.1, thanh cái C29 E15.1. Cắt điện lần lượt thanh cái C21, C22 E15.1 (Hưng Đông)	13/02	5.00	13/02	18.00

159	Cắt điện đường dây 174 E15.50 - 172 E15.33 và MC 174, MC100 E15.50 (220kV Nam Cẩm)	13/02	7.00	13/02	16.00
160	Cắt điện đường dây 172 E15.50 - 171 E15.13 và MC 172, MC 100 E15.50 (220kV Nam Cẩm)	13/02	7.00	13/02	16.00
161	Tách MC 173 E3.7 (220kV Nam Định), Tách ĐD 173 E3.7 (220kV Nam Định) - 171 E3.12 (Nam Ninh)	13/02	7.00	13/02	16.00
162	Tách Thanh Cái C21 E9.50 (220kV Nông Cống)	13/02	7.00	13/02	12.00
163	Dùng MC100 thay thế MC175 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (còn F21, F67)	13/02	7.00	13/02	15.00
164	Tách Thanh Cái C22, MC 212 E9.50 (220kV Nông Cống)	13/02	12.00	13/02	17.00
165	Cắt điện MC 100 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	13/02	15.00	13/02	20.00
166	Cắt điện đường dây 276 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 E15.50 (220kV Nam Cẩm) và MC 276 E15.1, cắt điện lần lượt thanh cái C21, C22 E15.1 (220kV Hưng Đông)	14/02	7.00	14/02	17.00
167	Tách MC 174 E3.7 (220kV Nam Định); Tách ĐD 174 E3.7 (220kV Nam Định) - 172 E3.4 (Phi Trường)	14/02	7.00	14/02	16.00
168	Tách MC 100 E9.50 (220kV Nông Cống)	14/02	7.00	14/02	15.00
169	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E9.50 (220kV Nông Cống)	14/02	23.00	15/02	6.00
170	Tách ĐD 174 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.37 (Bắc An Khánh), MC 174, 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	15/2	0.00	16/2	0.00
171	Cắt điện MC 200, Thanh cái C29, Cắt điện lần lượt thanh cái C21, C22 E15.1 (220kV Hưng Đông)	15/02	7.00	15/02	17.00
172	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV TBA 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	15/2	22.00	16/2	3.00
173	Dùng MC 100 thay MC 174 E1.4 (220kV Hà Đông); Xin tách chức năng F87L (Còn chức năng F21 trong hợp bộ F87L ngăn 174 và hợp bộ F21 ngăn 100)	16/2	1.00	16/2	2.00
174	Cắt điện MC 100, thanh cái C19, C11 E15.1 (220kV Hưng Đông)	16/02	7.00	16/02	17.00
175	ĐD 220kV 273 T500 Thường Tín - 274 E1.3 (220kV Mai Động) và 274 T500 Thường Tín - 273 E1.3 (220kV Mai Động)	15/02	0.00	15/02	8.00
176	ĐD 220kV 273 T500 Thường Tín - 274 E1.3 (220kV Mai Động) và 274 T500 Thường Tín - 273 E1.3	16/02	0.00	16/02	8.00

	(220kV Mai Động)				
177	ĐD 220kV 274 T500 Thường Tín - 273 E1.3 (220kV Mai Động), MC 274 T500 Thường Tín, 273 E1.3 (220kV Mai Động)	16/02	6.00	18/02	21.00
178	Tách ĐD 273 T500 Nho Quan - 272 E23.1 (220kV Ninh Bình); MC 273 T500NQ, MC 272 E23.1 (220kV Ninh Bình) (Sáng cắt chiều trả)	17/02	6.00	18/02	17.00
179	Tách Thanh Cái C11 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	17/02	7.00	17/02	12.00
180	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E9.2 (220kV Ba Chè)	17/02	7.00	17/02	15.00
181	Tách ĐD 172 E15.1 - 172 E15.15 và MC 172 E15.1 (Hưng Đông). Tách C19 E15.1. Tách lần lượt C11, C12 E15.1 (220kV Hưng Đông)	17/02	8.00	17/02	17.00
182	OFF chức năng sa thải theo tần số F81 ngắn lộ 175, 178, 100 E15.1 (220kV Hưng Đông)	17/02	8.00	17/02	9.00
183	Đóng điện Thanh Cái C29 E9.2 (220kV Ba Chè)	17/02	9.00	17/02	9.30
184	Tách Thanh Cái C12 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	17/02	12.00	17/02	17.00
185	Tách MBA AT5, MC 235, MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông)	18/2	0.00	23/2	4.00
186	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	18/2	0.00	18/2	3.00
187	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	18/2	3.00	18/2	6.00
188	Tách C12 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	18/02	6.00	18/02	18.00
189	Tách ĐD 171 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.16 (Trục Ninh); MC 171, TC C11, MC 112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	18/02	6.00	18/02	16.30
190	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E9.2 (220kV Ba Chè)	18/02	7.00	18/02	15.00
191	Tách Thanh Cái C21 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	18/02	7.00	18/02	12.00
192	Tách ĐD 173 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 171 E15.16 (Hưng Hoà) và MC 173 E15.1 (Hưng Đông). Tách C19 E15.1. Tách lần lượt C11, C12 E15.1 (220kV Hưng Đông)	18/02	8.00	18/02	17.00
193	Đóng điện Thanh Cái C29, C19 E1.6 (220kV Chèm)	18/02	9.00	18/02	10.00
194	Tách MC 100 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	18/02	12.00	18/02	17.00
195	ĐD 220kV 273 T500 Thường Tín - 274 E1.3 (220kV Mai Động), MC 273 T500 Thường Tín, 274 E1.3 (220kV Mai Động)	19/02	6.00	21/02	21.00

196	Tách lần lượt MC171, MC 173 (mở vòng), tách TC C12, MC 112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	19/02	6.00	19/02	16.00
197	Tách TBN 101 E1.6 (220kV Chèm)	19/02	6.30	19/02	16.00
198	Tách Thanh Cái C21 E9.2 (220kV Ba Chè)	19/02	7.00	19/02	12.00
199	Tách đường dây 271 E9.10 (220kV Nghi Sơn) - 271 E9.50 (220kV Nông Cống), Mc 271 E9.10 (220kV Nghi Sơn), 271 E9.50 (220kV Nông Cống)	19/02	7.00	19/02	17.00
200	Tách MC 200, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	19/02	8.00	19/02	17.00
201	Tách ĐD 174 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 171 E15.43 (Hưng Nguyên) và MC174 E15.1 (Hưng Đông). Tách C19 E15.1. Tách lần lượt C11, C12 E15.1 (220kV Hưng Đông)	19/02	8.00	19/02	17.00
202	Tách TC C22 E1.4 (220kV Hà Đông)	19/2	8.00	19/2	16.00
203	Tách Thanh Cái C22 E9.2 (220kV Ba Chè)	19/02	12.00	19/02	17.00
204	Tách ĐD 173 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.13 (Giao Thủy); MC 173, TC C11, MC 112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	20/02	6.00	20/02	16.00
205	Tách ĐD 274 T500 Nho Quan - 271 E23.1 (220kV Ninh Bình); MC 274 T500NQ, MC 271 E23.1 (220kV Ninh Bình) (Sáng cắt chiều trả)	20/02	6.00	21/02	17.00
206	Tách TBN 102 E1.6 (Trạm 220kV Chèm)	20/02	6.30	20/02	16.00
207	Tách ngăn lộ TBN 102 E9.2 (220kV Ba Chè)	20/02	7.00	20/02	15.00
208	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	20/02	7.00	20/02	17.00
209	Tách ĐD 176 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 171 E15.6 và MC 176 E15.1 (Hưng Đông). Tách C19 E15.1. Tách lần lượt C11, C12 E15.1 (220kV Hưng Đông)	20/02	8.00	20/02	17.00
210	Tách MC 212 E15.10 (220kV Đô Lương)	20/02	8.00	20/02	17.00
211	Tách TC C21 E1.4 (220kV Hà Đông)	20/2	8.00	20/2	16.00
212	Tách ĐD 175 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 171 E15.8 (Cửa Lò) và MC175 E15.1 (Hưng Đông). Tách C19 E15.1. Tách lần lượt C11, C12 E15.1 (220kV Hưng Đông)	21/02	5.00	21/02	18.00
213	Tách ĐD 174 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.11 (Hải Hậu); MC 174, TC C11, MC 112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	21/02	6.00	21/02	16.00

214	Cắt điện thanh cái C11, MC 172; Dừng MC 100 thay MC 172 E15.10 (220kV Đô Lương) (Bảo vệ đang vận hành F21, F67 ngăn 100)	21/02	7.00	21/02	17.00
215	Tách ngăn lộ TBN 101 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	21/02	7.00	21/02	17.00
216	Tách Thanh Cái C11 E9.2 (220kV Ba Chè)	21/02	7.00	21/02	12.00
217	Tách Thanh Cái C12 E9.2 (220kV Ba Chè)	21/02	12.00	21/02	17.00
218	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	21/2	23.00	23/2	4.00
219	Tách ĐD 173 E15.50 (Nam Cẩm 220kV) - 172 E15.8 (Cửa Lò), MC 173 E15.50 (220kV Nam Cẩm)	22/02	5.00	25/02	15.00
220	Tách ĐD 275 T500 Nho Quan - 272 E24.4 (220kV Phú Lý), MC 275 T500 Nho Quan, 272 E24.4 (220kV Phú Lý) (Sáng cắt chiều trả)	22/02	6.00	23/02	17.00
221	Tách lần lượt MC 174, MC 172 (mở vòng); tách TC C12, MC 112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	22/02	6.00	22/02	16.00
222	Cắt điện MBA AT2, MC 232, 132, 432 E15.10 (220kV Đô Lương)	22/02	7.00	22/02	17.00
223	Tách ĐD 178 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 172 E15.51 (KCN WHA) - 171 E15.50 (220kV Nam Cẩm). Tách lần lượt C11, C12, C19, MC 178 E15.1 (220kV Hưng Đông)	22/02	7.00	22/02	17.00
224	Tách MBA AT4, MC 234, 134 E1.3 (220kV Mai Động)	22/02	8.00	22/02	18.00
225	Tách MBA AT2, MC 232, MC 132, TC C19 E1.23 (220kV Vân Trì)	22/02	8.00	23/02	8.00
226	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	22/2	21.00	23/2	6.00
227	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV TBA 220kV Hà Đông	23/2	0.00	23/2	6.00
228	Tách thanh cái C19 E1.4 (220kV Hà Đông)	23/2	0.00	23/2	4.00
229	Dừng MC 100 thay thế MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông) (Tách chức ngăn F87T2) Còn F87T1, F67 ngăn 235, F67	23/2	5.00	23/2	6.00
230	Tách ĐD 172 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 171 E3.8 (Lạc Quân); MC 172, TC C11, MC 112 E3.20 (220kV Trục Ninh)	23/02	6.00	23/02	16.00
231	Tách ĐD 171 E15.10 (220kV Đô Lương) - 171 E15.4 (Đô Lương) và MC 171 E15.10 (220kV Đô Lương)	23/02	7.00	23/02	17.00
232	Tách MC 180 E15.1 (220kV Hưng Đông)	23/02	7.00	23/02	17.00

233	Tách chức năng F87L ĐD 271 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 271 E15.50 (220kV Nam Cẩm) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	23/02	8.00	23/02	10.00
234	Tách chức năng F87L ĐD 276 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 E15.50 (220kV Nam Cẩm) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	23/02	8.00	23/02	10.00
235	Tách MBA AT3, MC 233, 133 E1.3 (220kV Mai Động)	23/02	8.30	23/02	18.00
236	Tách chức năng truyền cắt F85 ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	23/02	13.00	23/02	16.00
237	Tách chức năng truyền cắt ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	23/02	13.00	23/02	16.00
238	Tách chức năng F87L ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	23/02	13.00	23/02	16.00
239	Tách chức năng F87L ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21)	23/02	13.00	23/02	16.00
240	Tách SCADA, Hotline E15.40 (220kV Tương Dương) (Tái lập trực trạm 220kV Tương Dương)	23/02	13.00	23/02	16.00
241	Tách SCADA, Hotline E15.10 (220kV Đô Lương) (Tái lập trực trạm 220kV Đô Lương)	23/02	13.00	23/02	16.00
242	Tách chức năng F87L ĐD 274 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 T500 Hà Tĩnh (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	24/02	8.00	24/02	16.00
243	Tách chức năng F87L ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	24/02	8.00	24/02	16.00
244	Tách chức năng F87L ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	24/02	8.00	24/02	16.00
245	Tách chức năng F87L ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh (Còn bảo vệ POTT, DTT, F67, F21)	24/02	8.00	24/02	16.00
246	Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E1.3 (220kV Mai Động)	23/2	22.00	24/2	8.00
247	Tách thanh cái C21 E1.6 (220kV Chèm)	23/2	22.00	24/2	6.00
248	Tách thanh cái C21 (T500TT)	23/2	22.00	24/2	8.00
249	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	24/2	0.00	24/2	3.00
250	Cắt điện MBA AT5, MC 235, MC	24/2	0.00	28/2	4.00

	135 E1.4 (220kV Hà Đông)				
251	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	24/2	3.00	24/2	6.00
252	Tách ĐD 271 T500THO (500kV Thanh Hóa)- 276 E9.2 (220kV Ba Chè)	24/02	6.00	24/02	20.00
253	Dùng MC 100 thay thế MC 173 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (Còn bảo vệ F21, F87, F67)	24/02	7.00	24/02	12.00
254	Dùng MC 200 thay thế MC 271 E15.1 và tách lần lượt C21, C22 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F21, F87, F67)	24/02	7.00	24/02	17.00
255	Tách Thanh Cái C12 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	24/02	7.00	24/02	12.00
256	Tách TC C11. Tách MC 171 E23.1 (220kV Ninh Bình) (dùng MC 100 thay thế; ĐD 171 có bảo vệ so lệch dọc ĐD, ngăn lộ 100 có bảo vệ khoảng cách và quá dòng)	24/02	7.30	24/02	16.30
257	Tách ĐD 231 T500 Vũng Áng - 277 NMD Vũng Áng 1.	24/02	8.00	24/02	14.00
258	Dùng MC 100 thay thế MC 174 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (Còn bảo vệ F21, F87, F67)	24/02	13.00	24/02	18.00
259	Tách TC C11 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	24/02	13.00	24/02	17.00
260	Tách ngăn tụ bù T101 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	24/02	13.00	25/02	23.00
261	Tách ĐD 271 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271 E1.11 (220kV Thành Công). (Đêm cắt, ngày trả)	24/2	22.00	27/2	6.00
262	Tách thanh cái C22 E1.6 (220kV Chèm)	24/2	22.00	25/2	6.00
263	Tách thanh cái C22, C29, MC200 (T500TT)	24/2	22.00	25/2	8.00
264	Tách lần lượt thanh cái C11, C12 E1.3 (220kV Mai Động)	24/2	22.00	25/2	8.00
265	Tách TC C22 E1.4 (220kV Hà Đông)	25/2	22.00	26/2	3.00
266	Tách ĐD 272 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 278 T500 Hà Tĩnh	25/02	5.00	25/02	10.00
267	Dùng MC 200 thay MC 271, tách MC 271. E1.6 (220kV Chèm) còn BV 87L, F21 ngăn 271	25/2	6.00	25/2	16.00
268	Tách ĐD 177 E24.15 (Thanh Nghi) - 171 E24.12 (XM Thành Thắng), MC 178 E24.15, MC 183 E24.15 (220kV Thanh Nghi) (ngăn 183 dự phòng chưa có xuất tuyến đường dây)	25/02	6.00	25/02	20.00
269	Tách TC C12, MC 100 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	25/02	6.00	25/02	20.00
270	Tách ngăn lộ dự phòng 171, 172, 232 E9.60 (220kV KKT Nghi Sơn)	25/02	6.00	25/02	20.00

271	Tách ĐD 272 T500THO (500kV Thanh Hóa)- 27 3E9.2 (220kV Ba Chè)	25/02	6.00	25/02	20.00
272	Tách ĐD 273 T500 Nho Quan - 272 E23.1 (220kV Ninh Bình); MC 273 T500NQ, MC 272 E23.1 (220kV Ninh Bình) (Sáng cắt chiều trả)	25/02	6.00	26/02	17.00
273	Tách MBA AT1, MC 231, MC 131, MC 431 E1.45 (220kV Long Biên)	25/2	7.00	25/2	19.00
274	Cắt điện MBA AT3, MC 223, MC 133 E15.1 (220kV Hưng Đông)	25/02	7.00	25/02	17.00
275	- Tách MC173 E3.7 (220kV Nam Định); Tách ĐD 173 E3.7 (220kV Nam Định) - 171 E3.12 (Nam Ninh) Tái lập trực tại trạm + Đăng ký tách SCADA về A1 từ 14h00 đến 15h00 để Update Project vào hệ thống MTĐK	25/02	7.00	25/02	16.00
276	Tách TC C21. Tách MC 271 E23.1 (220kV Ninh Bình) 1 (dùng MC 200 thay thế; ĐD 271 có bảo vệ so lệch dọc ĐD, ngăn lộ 200 có bảo vệ khoảng cách và quá dòng)	25/02	7.00	25/02	16.00
277	Tách ĐD 271 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 271 T500 Hà Tĩnh	25/02	10.30	25/02	15.00
278	Tách ĐD 274 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 T500 Hà Tĩnh	25/02	15.30	25/02	20.00
279	Tách TC C11 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	25/02	20.00	25/02	23.59
280	Tách ĐD 274 T500 Hà Tĩnh- 273 A18.15 (FormosaHT).	26/02	5.00	26/02	10.00
281	Tách MC 100. tách TC C19. E1.6 (220kV Chèm)	26/2	6.00	26/2	18.00
282	Tách ĐD 273 T500THO (500kV Thanh Hóa)- 273 E9.50 (220kV Nông Cống)	26/02	6.00	27/02	20.00
283	Cắt điện MBA AT4, MC 234, 134 E15.1 (220kV Hưng Đông)	26/02	7.00	26/02	17.00
284	Tách ngăn lộ T101 E9.20 (220kV Bim Sơn)	26/02	7.00	26/02	15.00
285	Tách TC C21. Tách MC 273 E23.1 (220kV Ninh Bình) (dùng MC 200 thay thế; Đ 273 có bảo vệ so lệch dọc ĐD, ngăn lộ 200 có bảo vệ khoảng cách và quá dòng)	26/02	7.30	26/02	16.30
286	Tách MC 200 E1.3 (220kV Mai Động)	26/2	8.00	26/2	16.00
287	Tách ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh	26/02	10.30	26/02	15.00
288	Tách thanh cái C11 (T500TT)	26/2	22.00	27/2	8.00
289	Tách MC 112. tách TC C11. E1.6 (220kV Chèm)	26/2	22.00	27/2	8.00
290	Tách TC C21 E1.4 (220kV Hà	26/2	3.00	26/2	8.00

	Đông)				
291	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E9.2 (220kV Ba Chè)	26/02	23.00	27/02	6.00
292	Tách ĐD 274 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 271 E9.20 (220kV Bim Sơn), MC 274 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 271 E9.20 (220kV Bim Sơn) (Sáng cắt chiều trả)	27/02	6.00	28/02	17.00
293	Cắt điện MBA T1, MC 131, 331, 431, 312 E15.1 (220kV Hưng Đông).	27/02	7.00	27/02	17h00
294	Tách đường dây 110kV 180 E9.20 (220kV Bim Sơn) - 172 E9.23, MC 180 E9.20 (220kV Bim Sơn)	27/02	7.00	27/02	15.00
295	Tách MC112 (T500TT)	27/2	7.00	27/2	20.00
296	Tách MBA AT2, MC 232, MC 132, MC 432 E1.45 (220kV Long Biên)	27/2	7.00	27/2	19.00
297	Tách TC C12, 100 E23.1 (220kV Ninh Bình)	27/02	7.30	27/02	16.30
298	Tách MC 101; TBN 101 E1.23 (220kV Vân Trì)	27/2	8.00	27/2	17.00
299	Tách MC 100 E1.3 (220kV Mai Động)	27/2	8.30	27/2	12.00
300	Tách thanh cái C12 (T500TT)	27/2	22.00	28/2	8.00
301	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E9.20 (220kV Bim Sơn)	27/02	22.00	28/02	6.00
302	Cắt điện MBA AT3, 233, 133 T500 Hà Tĩnh	28/02	0.00	28/02	7.00
303	Tách ĐD 274 T500THO (500kV Thanh Hóa)- 274 E9.50 (220kV Nông Cống)	28/02	6.00	01/03	20.00
304	Tách MC 101; Cắt điện TBN 101 E1.45 (220kV Long Biên)	28/2	8.00	28/2	17.00
305	Cắt điện cô lập ngăn 200 T500 Hà Tĩnh	28/02	8.00	28/02	16.00
306	Cắt điện MBA AT4,234, 134 T500 Hà Tĩnh	28/02	8.00	28/02	16.00
307	Dùng 200 thay thế 234 T500 Hà Tĩnh (Còn BV 87T, F67)	28/02	16.00	28/02	17.00
308	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E9.20 (220kV Bim Sơn)	28/02	22.00	01/03	6.00
309	Tách MC176; ĐD 176 Trục Ninh (E3.20) - 172 Đông Bình (E3.23); TC C11 E3.20 (220kV Trục Ninh)	01/03	6.00	01/03	16.30
310	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	27/2	22.00	28/2	6.00
311	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	27/2	22.00	28/2	4.00
312	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	28/2	0.00	28/2	6.00
313	Tách thanh cái C19 E1.4 (220kV Hà Đông)	28/2	0.00	28/2	4.00
314	Dùng MC 100 thay thế MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông) (Tách chức	28/2	5.00	28/2	6.00

	ngăn F87T2); Còn F87T1, F67 ngăn 235, F67 ngăn 135				
315	Tách MC176; TC C12 E3.20 (220kV Trục Ninh)	02/03	6.00	02/03	14.30

a. PTC2

***Trạm biến áp:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập MBA AT1 - Trạm 220kV Sông Tranh 2 để TNĐK Đo điện trở 1 chiều ở tất cả các cuộn dây ở tất cả các nấc MBA AT1.	11/02/25	08h42	11/02/25	12h12	x	
2	Cô lập MBA AT2 - Trạm 220kV Kon Tum để Cải tạo móng MBA AT2; Thay MBA 125 MVA bằng MBA 250MVA; Lắp đặt giàn phun sương; Cải tạo mạch nhị thứ, cấu hình máy tính, SCADA liên quan MBA AT2; Thí nghiệm MBA AT2 và mạch nhị thứ liên quan; Di dời CS1AT2 đến vị trí mới. Nghiệm thu đóng điện MBA AT2.	15/02/25	06h28	21/02/25	16h55	x	
3	Cô lập MBA AT2 - Trạm 220kV Quảng Ngãi để sửa chữa, thay thế khóa chế độ Local/Remote/Disconnect MC 232	17/02/25	08h18	17/02/25	15h07	x	
4	Cô lập MBA T4 - Trạm 220kV Sơn Hà để TNĐK 2025: Cấp lực từ MBA T4 đến MC 434. Kết hợp vệ sinh bảo dưỡng thiết bị Trạm.	17/02/25	12h53	17/02/25	15h08	x	
5	Cô lập MBA AT1 - Trạm 220kV Đồng Hới để xử lý phát nhiệt tại đầu cột DCL 131-1, pha C, về phía thanh cái C11 (Nhiệt độ đầu cột/dây dẫn: 43,73/21 độ C), kết hợp vệ sinh bảo dưỡng MBA AT1, Thí nghiệm Cấp lực 10kV từ MBA AT1 đến MC 931.	18/02/25	06h37	18/02/25	10h42	x	
6	Cô lập MBA AT4 - Trạm 220kV Ngũ Hành Sơn để TNĐK 2025: DCL 132-2; CS2AT4, CS1AT4; kết hợp VSD MBA AT4, MC 134, TI134, 134-3, 134-2, 112-2, 172-2, 174-2, 176-2.	20/02/25	13h19	20/02/25	17h14	x	

7	Cô lập MBA AT1, AT2 Trạm 220kV Tam Kỳ để Thí nghiệm, nghiệm thu đưa vào vận hành mạch điều áp song song MBA AT1 và AT2	22/02/25	01h10	22/02/25	14h15	x	
8	Cô lập MBA AT1 Trạm 220kV Dung Quất để TNĐK 2025: MBA AT1; CS2AT1; CS1AT1; MC 231; MC 131, DCL 231-3, 231-9, 231-1, 131-1, 131-3; 131-9; TI 231; TI 131, TUC21, TU C29; Nhị thứ, rơle bảo vệ liên quan. Đo tgđ TI200.	23/02/25	08h31	23/02/25	18h57	x	

*** Đường dây:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Kết hợp công tác PTC3, Cô lập ĐD 500kV 576 Đà Nẵng - 582 Dốc Sỏi để vệ sinh bảo dưỡng ĐD	15/02/25	06h34	15/02/25	16h09	x	
2	Cô lập ĐD 220kV 274 Đông Hà - 272 BT1 để SCL thay bulong cột bị rỉ (gần phần mang điện) tại 02 VT 177, 179; kết hợp vệ sinh bảo dưỡng đường dây.	16/02/25	05h57	17/02/25	02h13	x	
3	Cô lập ĐD 500kV 576 Quảng Trạch - 585 Thanh Hóa để vệ sinh bảo dưỡng ĐD	19/02/25	07h40	26/02/25	20h00	x	
4	Cô lập ĐD 220kV 272-7 NMTĐ Sông Bồ - 271 Huế để vệ sinh bảo dưỡng ĐD	19/02/25	06h56	19/02/25	16h58	x	
5	Cô lập ĐD 220kV 271 Phong Điền - 271, 272 NMTĐ A Lưới để Thay sứ vỡ, vệ sinh cách điện, kiểm tra siết phụ kiện	20/02/25	07h01	20/02/25	17h57	x	
6	Cô lập ĐD 220kV 271 Dốc Sỏi -271 Dung Quất để thực hiện sửa chữa, ép vá dây dẫn bị tổn thương sợi nhôm đoạn đầu nối từ VT 01 vào xà pooclich TBA 500kV Dốc Sỏi. Vệ sinh cách điện, kiểm tra siết phụ kiện tại vị trí 01.	20/02/25	08h06	20/02/25	13h42	x	
7	Kết hợp PTC3 Cô lập ĐD 500kV 575 Dốc Sỏi - 581 Pleiku 2 để vệ sinh cách điện, kiểm tra siết phụ kiện	21/02/25	06h59	21/02/25	16h57	x	

8	Cô lập ĐD 220kV 272 Độc Sỏi - 272 Dung Quất để vệ sinh cách điện, kiểm tra siết phụ kiện	21/02/25	07h54	21/02/25	16h17	x	
9	Cô lập ĐD 220kV 274 Đà Nẵng - 274 Duy Xuyên để vệ sinh cách điện, kiểm tra siết phụ kiện	22/02/25	08h46	22/02/25	16h18	x	
10	Cô lập ĐD 220kV 271 Duy Xuyên - 276 Tam Kỳ để Vá ép dây dẫn tura đứt sợi nhôm (22 điểm)	24/02/25	06h31	24/02/25	16h15	x	
11	Cô lập ĐD 220kV 272 Duy Xuyên - 275 Tam Kỳ để Vá ép dây dẫn tura đứt sợi nhôm, quần bảo dưỡng không đúng quy định	25/02/25	05h49	25/02/25	15h47	x	
12	Cô lập ĐD 220kV 277 Đông Hà - 273 Lao Bảo để thay cách điện vỡ tại các VT: 13A, 49, 62, 79, 91, 94, 111, 112, kiểm tra vệ sinh bảo dưỡng thiết bị đường dây, chỉnh lại chóng rung bị trôi tại VT 62.	25/02/25	08h53	25/02/25	17h36	x	
13	Cô lập ĐD 220kV 272 A Vương - 274 Thanh Mỹ 220 để Chuyển mỗi quần dây dẫn bằng thép ly sang mỗi vắ ép các khoảng cột	26/02/25	06h41	26/02/25	16h55	x	
14	Cô lập ĐD 220kV 273 A Vương - 273 Thanh Mỹ 220 để Chuyển mỗi quần dây dẫn bằng thép ly sang mỗi vắ ép các khoảng cột	27/02/25	06h36	27/02/25	16h29	x	
15	Cô lập ĐD 220kV 271 NMTĐ Sông Bung 2 - 277 Thanh Mỹ 500 để Vá ép dây dẫn tura đứt sợi nhôm, quần bảo dưỡng không đúng quy định	28/02/25	06h38	28/02/25	16h05	x	

b. PTC3

STT	Đối tượng cắt điện	Thời gian				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập MC 200; TC C29 trạm 500kV Di Linh.	04/02/2025	06h31	04/02/2025	10h17	x	
2	Cô lập MBA AT1, MC 531, 530, 231, 230 và MC 341T500 Vĩnh Tân.	05/02/2025	18h07	05/02/2025	23h00	x	

3	Cô lập MC 275 Phan Thiết, MC 272 Phan Rí 2; ĐD 275 Phan Thiết - 272 Phan Rí.	06/02/2025	18h39	07/02/2025	01h18	x	
4	Cô lập MC 276 212 và lần lượt TC C21 C22 trạm 220kV Phan Thiết; ĐD 276 Phan Thiết - 272 Hồng Phong.	07/02/2025	19h01	08/02/2025	05h08	x	
5	Cô lập TBD508 T500 Pleiku.	07/02/2025	15h42	07/02/2025	18h35	x	
6	Cô lập TC C22 T500 Pleiku.	08/02/2025	10h59	08/02/2025	14h32	x	
7	Cô lập TC C21.	08/02/2025	07h41	08/02/2025	10h00	x	
8	Cô lập MC 273, DCL 273-1, DCL 273-2, DCL 273-7, T1273 trạm 500kV Pleiku.	08/02/2025	06h41	14/02/2025	06h00	x	
9	Cô lập MBA AT2, MC 232, MC 132, MC 442.	08/02/2025	08h29	08/02/2025	19h53	x	
10	Cô lập MC 273, 200A DCL 273-7, 273-9, TC C29 trạm 500kV Pleiku; ĐD 273 Pleiku - 274 Sê San 3A.	08/02/2025	06h41	08/02/2025	17h05	x	
11	Cô lập MC 574, 564, K504, KH504 Trạm 500kV Vĩnh Tân; ĐD 500kV 574 Vĩnh Tân - 574 Sông Mây	09/02/2025	07h21	09/02/2025	17h36	x	
12	Cô lập MC 564 MC 575 K505 KH505 trạm 500kV Pleiku; ĐD 575 Pleiku - 572 Ea Nam.	09/02/2025	06h05	09/02/2025	16h16	x	
13	Cô lập MC 283 253 T500 Vĩnh Tân	10/02/2025	07h56	10/02/2025	14h50	x	
14	Cô lập MC 271; ĐD 271 Phan Rí 2 - 273 Thái Hòa.	11/02/2025	07h58	11/02/2025	16h48	x	
15	Cô lập MC 212 trạm 220kV Phan Rí	11/02/2025	07h58	11/02/2025	16h48	x	
16	Cô lập MC 568, MC 577 trạm 500kV Pleiku; ĐD 577 Pleiku - 574 Pleiku 3	11/02/2025	06h31	11/02/2025	17h00	x	
17	Cô lập ĐD 220kV 275 Krông Búk - 271 Srepok 4	12/02/2025	06h24	12/02/2025	15h35	x	
18	Cô lập KH 505 Trạm 500kV Vân Phong; ĐD 575 Vân Phong - 573 Thuận Nam	13/02/2025	06h48	13/02/2025	16h58	x	
19	Cô lập TC C22 trạm 500kV Pleiku	14/02/2025	16h13	14/02/2025	18h00	x	

20	Cô lập DCL 131-1 131-2 trạm 220kV Vĩnh Hảo	14/02/2025	19h02	14/02/2025	23h23	x	
21	Cô lập MC 562 MC 573 trạm 500kV Pleiku; ĐD 573_Pleiku-574_IaLy.	14/02/2025	05h55	14/02/2025	16h32	x	
22	Cô lập MC 273, 200A, DCL 273-9, 200A-9, TU 273, thanh cái C29 trạm 500kV Pleiku; ĐD 273 Pleiku - 274 Sê San 3A.	14/02/2025	06h52	14/02/2025	18h07	x	
23	Cô lập TC C21 trạm 500kV Pleiku	14/02/2025	12h35	14/02/2025	14h24	x	
24	Cô lập TC C29, DCL 273-9 trạm 500kV Pleiku.	14/02/2025	18h00	16/02/2025	12h00	x	
25	Cô lập MC 177, 178 180, 181 trạm 220kV Hàm Tân	15/02/2025	18h00	15/02/2025	18h46	x	
26	Cô lập ĐD 271/NMTĐ Buôn Kuốp - 273 274/NMTĐ Srêpôk 3	15/02/2025	07h03	15/02/2025	13h04	x	
27	Cô lập MC 562, MC 582, KH592, Trạm 500kV Pleiku 2; ĐD 582 Pleiku 2 - 576 Dốc Sỏi.	15/02/2025	06h37	15/02/2025	16h19	x	
28	Cô lập MC 278, TI278, TC C29; TC C21 (07:00 - 12:00); TC C22(12:00 - 17:00); ĐD 278_DakNong-274_DongNai4.	15/02/2025	08h26	15/02/2025	17h01	x	
29	Cô lập ĐD 574 Pleiku 2 - 572 Chơn Thành; MC 564, 574, TU 574, DCL 574-6, 564-6, 574-7 trạm 500kV Pleiku 2.	15/02/2025	07h50	15/02/2025	17h47	x	
30	Cô lập MC 575 565 K505 và KH505 KT505; ĐD 575 Vĩnh Tân - 584 Sông Mỹ.	15/02/2025	08h10	15/02/2025	17h35	x	
31	Cô lập MC 573, 574 KH504, TBD504 trạm 500kV Di Linh; ĐD 574 Di Linh - 571 Ea Nam.	16/02/2025	07h07	16/02/2025	16h07	x	
32	Cô lập MC 273, DCL 273-7, 273-9 trạm 500kV Pleiku; ĐD 273 Pleiku - 274 Sê San 3A.	16/02/2025	12h43	16/02/2025	15h18	x	
33	Cô lập MC 200A, DCL 273-1, 273-2 trạm 500kV Pleiku.	16/02/2025	16h00	16/02/2025	17h00	x	
34	Cô lập MC 200A, thanh cái C29 trạm 500kV Pleiku; ĐD 271 Pleiku - 274 SK An Khê.	18/02/2025	17h00	19/02/2025	05h35	x	
35	Cô lập TC C22 trạm 500kV Pleiku	18/02/2025	19h55	18/02/2025	23h00	x	

36	Cô lập MC 271, DCL 271-1, 271-2, TI271 trạm 500kV Pleiku.	18/02/2025	17h00	23/02/2025	16h00	x	
37	Cô lập TC C21 trạm 500kV Pleiku	18/02/2025	17h32	18/02/2025	18h55	x	
38	Cô lập MC 175, TI 175, lần lượt TC C11, C12 trạm 220kV Đức Trọng.	18/02/2025	06h34	18/02/2025	16h31	x	
39	Cô lập MC K594 KH594 trạm 500KV Pleiku 2	19/02/2025	06h37	19/02/2025	16h00	x	
40	Cô lập ĐD 220kV 271 T500 Đắc Nông - 274 Phước Long; MC 271, TI 271, TC C29; Lần lượt TC C21, C22 Trạm 500kV Đắc Nông.	19/02/2025	07h07	19/02/2025	17h14	x	
41	Cô lập MC 171 trạm 220kV Văn Phong.	19/02/2025	05h54	19/02/2025	11h45	x	
42	Cô lập ĐD 220kV 277 Nha Trang - 273 Cam Ranh	19/02/2025	15h47	19/02/2025	17h42		x
43	Cô lập MC 200, 100, TC C19, TC C29 trạm 220kV Đắc Nông	20/02/2025	13h00	20/02/2025	15h00	x	
44	Cô lập 272/Cam Ranh - 274/Thiên Tân 1.4	20/02/2025	18h00	21/02/2025	04h00	x	
45	Cô lập thanh cái C22; MC 271 (Dùng MC 200 thay thế); Bảo vệ so lệch dọc F87L ngăn 271 trạm 220kV Quy Nhơn.	20/02/2025	09h06	24/02/2025	07h00	x	
46	Cô lập ĐD 220kV 273 Nhơn Hoà 1 - 271 Ia Le 1.	20/02/2025	14h30	20/02/2025	19h30	x	
47	Cô lập MC 561, MC 581 Trạm 500kV Pleiku 2; ĐD 581 Pleiku 2 - 575 Dốc Sỏi.	21/02/2025	06h00	21/02/2025	16h00	x	
48	Cô lập MC 275 trạm 220kV Nha Trang.	21/02/2025	17h00	22/02/2025	05h00	x	
49	Cô lập MC K591 KH591	21/02/2025	06h00	21/02/2025	16h00	x	
50	Cô lập Cáp quang đường dây 274/Bảo Lộc - 274/Sông Mây, Kênh truyền F87L F85 của đường dây 274/Bảo Lộc - 274/Sông Mây; ĐD 274 /BảoLộc-274_/Sông Mây.	22/02/2025	06h00	19/03/2025	18h00	x	
51	Cô lập MC 277 trạm 220kV Nha Trang.	22/02/2025	17h00	23/02/2025	05h00	x	
52	Cô lập MC 275 trạm 500kV Di Linh; ĐD 272-NM thủy điện Đồng Nai 2 - 275/T500 Di Linh.	22/02/2025	007h00	22/02/2025	18h00	x	

53	Cô lập MC 277 trạm 500kV Pleiku 2; ĐD 220kV 277 Pleiku 2 - 271 Yang Trung.	22/02/2025	06h00	22/02/2025	15h00	x	
54	Cô lập TC C22 trạm 500kV Pleiku	23/02/2025	18h30	23/02/2025	21h00	x	
55	Cô lập MC 573, 563, K503 và KH503, KT503; ĐD 573 Vĩnh Tân - 573 Sông Mỹ.	23/02/2025	07h00	23/02/2025	18h00	x	
56	Cô lập ĐD 220kV 272 Đắc Nông - 273 Bình Long; MC 272, TI 272, TU 272, MC 200, 212, TC C29; Lần lượt TC C21, C22 Trạm 220kV Đắc Nông	23/02/2025	06h00	23/02/2025	17h00	x	
57	Cô lập MC 271 200A TC C29 DCL 200A-9 271-9 TU271 trạm 500kV Pleiku; ĐD 271 Pleiku - 274 NMĐSK An Khê.	23/02/2025	16h00	24/02/2025	06h00	x	
58	Cô lập TC C21 trạm 500kV Pleiku	23/02/2025	16h00	23/02/2025	18h30	x	
59	Cô lập TC C29 DCL 271-9 trạm 500kV Pleiku.	24/02/2025	06h00	25/02/2025	14h00	x	
60	Cô lập MC 564 584 DCL 584-7 TU 584 trạm 500kV Pleiku 2.	24/02/2025	06h00	24/02/2025	16h00	x	
61	Cô lập MC 271; Thanh cái C22 trạm 220kV Quy Nhơn; Chuyển khóa phân quyền SCADA trạm 220kV Quy Nhơn về điều khiển tại trạm; Đường dây 271 Quy Nhơn - 271 Tuy Hòa.	24/02/2025	15h00	26/02/2025	10h00	x	
62	Cô lập MBA AT1 C51 trạm 500kV Đắc Nông.	25/02/2025	06h00	25/02/2025	16h00	x	
63	Cô lập ĐD 274/Nhị Hà - 275/Ninh Phước.	25/02/2025	17h30	26/02/2025	05h00	x	
64	Cô lập ĐD 275/Thuận Nam - 275/Nhị Hà	26/02/2025	17h30	27/02/2025	05h00	x	
65	Cô lập MC 176, DCL 176-2, TC C12 trạm 220kV Quy Nhơn	26/02/2025	14h30	26/02/2025	18h30	x	
66	Cô lập MC 271, DCL 271-7, 271-9 trạm 500kV Pleiku; ĐD 271 Pleiku - 274 NMĐSK An Khê.	26/02/2025	16h00	26/02/2025	20h00	x	
67	Cô lập MC 200A, DCL 271-1, 271-2 trạm 500kV Pleiku.	26/02/2025	20h00	26/02/2025	22h00	x	

68	Cô lập MC 181 DCL 181-7 TU 181; lần lượt thanh cái C11 C12 trạm 220kV Ninh Phước	26/02/2025	17h00	27/02/2025	06h00	x	
69	Cô lập MC 272, MC 200, C29; lần lượt thanh cái C21, C22 trạm 220kV Phước Thái; ĐD 272 Phước Thái - 273 Ninh Phước.	27/02/2025	18h00	28/02/2025	06h00	x	
70	Cô lập KH 502 MC K502 Trạm 500kV Di Linh.	27/02/2025	06h00	27/02/2025	16h00	x	

c. PTC4

Trạm biến áp

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
I	Trạm biến áp	Thiết bị cô lập						
1	Trạm 500kV Đức Hòa	C22	28/02	10:13	28/02	15:36	x	
2	Trạm 500kV Sông Mỹ	C51	27/02	20:43	27/02	23:50	x	
3	Trạm 500kV Sông Mỹ	C51	25/02	22:20	26/02	04:30	x	
4	Trạm 500kV Tân Định	212	25/02	21:40	25/02	22:06	x	
5	Trạm 220kV Sa Đéc	C22	25/02	08:04	25/02	12:01	x	
6	Trạm 220kV Tân Biên	274	25/02	04:55	28/02	22:00	x	
7	Trạm 220kV An Phước	C12	24/02	08:00	24/02	14:14	x	
8	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	C11	23/02	11:15	23/02	18:42	x	
9	Trạm 500kV Phú Lâm	134	23/02	11:05	23/02	16:35	x	
10	Trạm 220kV Nhà Bè	C12	23/02	09:46	23/02	12:00	x	
11	Trạm 220kV Giá Rai	232	23/02	08:20	23/02	16:27	x	
12	Trạm 220kV Vĩnh Long	177	23/02	07:25	23/02	15:09	x	
13	Trạm 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	C19	23/02	07:12	23/02	11:26	x	
14	Trạm 220kV Cà Mau	C12	23/02	07:00	23/02	16:41	x	
15	Trạm 500kV Duyên Hải	C52	23/02	06:46	24/02	15:38	x	
16	Trạm 220kV Vũng Tàu	C12	23/02	05:40	23/02	15:51	x	
17	Trạm 220 kV Cai Lậy	175	22/02	07:38	22/02	13:15		x
18	Trạm 220kV Trảng Bàng	C12	22/02	07:03	22/02	18:50	x	
19	Trạm 220kV Châu Đốc	174	22/02	06:35	22/02	15:07	x	
20	Trạm 220kV Vũng Tàu	178	22/02	05:56	23/02	15:51	x	
21	Trạm 220kV Cà Mau	C12	22/02	05:50	22/02	15:42		x
22	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	22/02	05:04	22/02	16:26		x
23	Trạm 500kV Long Thành	C24, C25	20/02	11:05	20/02	22:05		x
24	Trạm 500kV Cầu Bông	275	19/02	08:00	19/02	17:00	x	
25	Trạm 500kV Đức Hòa	C29	18/02	08:00	18/02	17:00	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
26	Trạm 500kV Cầu Bông	C22	17/02	07:20	17/02	18:00	x	
27	Trạm 500kV Đức Hòa	C22	17/02	07:19	17/02	16:20	x	
28	Trạm 500kV Tân Định	C55	17/02	05:00	17/02	12:30	x	
29	Trạm 500kV Sông Mỹ	C51	16/02	20:10	16/02	22:30	x	
30	Trạm 220kV Bến Lức	AT3	16/02	09:23	16/02	16:11	x	
31	Trạm 220kV Trà Vinh	C12	16/02	08:46	16/02	15:17	x	
32	Trạm 500kV Đức Hòa	562	16/02	08:04	16/02	17:01	x	
33	Trạm 220kV Long Thành	112	16/02	07:30	16/02	15:30	x	
34	Trạm 220kV Long Thành	131	16/02	07:30	16/02	18:12	x	
35	Trạm 500kV Sông Mỹ	TD41	16/02	07:00	16/02	17:00	x	
36	Trạm 220kV Sóc Trăng	173	14/02	08:15	14/02	13:53	x	
37	Trạm 220kV Thủ Đức	175	13/02	08:48	13/02	13:10	x	
38	Trạm 220kV Uyên Hưng	277	13/02	06:37	13/02	15:09		x
39	Trạm 220kV Uyên Hưng	179	12/02	22:38	13/02	00:28		x
40	Trạm 220kV Sa Đéc	C12	12/02	08:55	12/02	15:48	x	
41	Trạm 220kV Tân Thành	131	12/02	08:15	12/02	15:38	x	
42	Trạm 500kV Duyên Hải	564	12/02	06:22	16/02	06:22	x	
43	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	11/02	08:53	11/02	14:13	x	
44	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	10/02	08:49	10/02	13:08	x	
45	Trạm 220kV Bạc Liêu	131	10/02	07:57	10/02	15:30	x	
46	Trạm 500kV Duyên Hải	530	10/02	06:14	10/02	15:45	x	
47	Trạm 220kV Long Bình	AT2	09/02	09:02	10/02	02:05	x	
48	Trạm 220kV Thủ Đức	C12	09/02	08:50	09/02	14:27	x	
49	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	132	09/02	08:37	09/02	14:00	x	
50	Trạm 220kV Long Xuyên 2	C22	09/02	08:29	09/02	18:28	x	
51	Trạm 500kV Phú Lâm	T102	07/02	07:00	07/02	18:00	x	
52	Trạm 220kV Long Thành	T102	07/02	07:00	07/02	18:00	x	
53	Trạm 500kV Chơn Thành	C22	06/02	09:25	06/02	13:04	x	
54	Trạm 500kV Duyên Hải	255	06/02	09:15	07/02	16:07	x	
55	Trạm 220kV Thủ Đức	C12	06/02	08:48	06/02	12:36	x	

II	Đường dây						
1	585 Nhà Bè - 571 Phú Lâm	28/02	08:22	28/02	17:22	x	
2	220kV NMD Nhơn Trạch (274) - Thủ Đức (275)	28/02	08:15	28/02	14:53	x	
3	220kV Mỹ Xuân (275) - Cát Lái (272)	28/02	08:05	28/02	15:25	x	
4	220kV Ô Môn 2 (276, 256) - Thốt Nốt (271)	28/02	06:48	28/02	15:15	x	
5	220kV Cai Lậy (279) - Vĩnh Long (276)	28/02	06:39	28/02	16:06	x	
6	220kV Dầu Tiếng (271) - Tây Ninh	28/02	06:18	28/02	16:22	x	

	(274)						
7	500kV Long Thành (561, 571) - Sông Mỹ (561, 571)	27/02	07:50	27/02	17:04	x	
8	220kV Dầu Tiếng (273) - Tây Ninh (273)	27/02	06:41	27/02	16:34	x	
9	220kV Ô Môn 2 (275, 255) - Thốt Nốt (272)	27/02	06:37	27/02	16:05	x	
10	220kV Phú Lâm (274) - Bến Lức (275)	26/02	09:20	26/02	16:40	x	
11	220kV NMTĐ Cà Mau (278,258) - Cà Mau 2 (271)	26/02	07:39	26/02	16:02	x	
12	500kV Phú Mỹ (564,574) - Long Thành (562, 572)	26/02	07:25	26/02	16:05	x	
13	500kV Sông Mỹ (585, 565) - Tân Định (576)	25/02	06:37	25/02	17:45	x	
14	500kV NMTĐ Phú Mỹ 3 (902) - Phú Mỹ (565,585)	24/02	07:24	24/02	21:24	x	
15	220kV Cầu Bông (278) - Đức Hòa (276)	23/02	09:10	23/02	16:04	x	
16	500kV Vĩnh Tân (573,563) - Sông Mỹ (573, 563)	23/02	08:55	23/02	17:07	x	
17	220kV Ô Môn 2 (271, 251) - Trà Nóc (272)	23/02	08:14	23/02	15:25	x	
18	220kV Đắc Nông (272) - Bình Long (273)	23/02	07:16	23/02	16:01	x	
19	220KV Thuận An (275) - Hóc Môn (272)	23/02	05:40	23/02	18:39	x	
20	500kV NMTĐ Phú Mỹ 3 (901,903) - Phú Mỹ (566,586)	22/02	07:19	22/02	15:17		x
21	220kV Bảo Lộc (274) - Sông Mỹ (274)	22/02	06:30	19/03	18:12		x
22	500kV Sông Mỹ (575, 565) - Tân Định (575)	22/02	06:00	23/02	21:08		x
23	220kV Duyên Hải (273) - Trà Vinh (275)	22/02	05:40	22/02	17:02		x
24	220kV Tân Uyên (275) - Thuận An (272)	22/02	05:12	22/02	15:37		x
25	500kV NMTĐ Phú Mỹ 3 (901,903) - Phú Mỹ (566,586)	21/02	09:18	21/02	13:46	x	
26	220kV Xuân Lộc (272) - Long Thành (276)	21/02	07:45	21/02	18:17	x	
27	220kV Duyên Hải (273) - Trà Vinh (275)	21/02	06:52	21/02	17:42	x	
28	220kV Trảng Bàng (274) - Bầu Đôn (274)	21/02	06:25	21/02	16:23	x	
29	220kV Mỹ Phước (272) - Bến Cát (272)	20/02	06:44	20/02	15:12	x	
30	220kV Cai Lậy (274) - Cao Lãnh (272)	20/02	06:40	20/02	16:38	x	
31	220kV Trảng Bàng (275) - Bầu Đôn (273)	20/02	06:37	20/02	18:51	x	
32	220kV Bạc Liêu (273) - Sóc Trăng (271)	19/02	07:10	19/02	15:35	x	
33	220kV Cai Lậy (275) - Cao Lãnh (271)	19/02	06:05	19/02	15:46	x	
34	220kV Đắc Nông (271) - Phước	19/02	05:45	19/02	16:10	x	

	Long (274)						
35	220kV Phú Mỹ (278, 258) - Mỹ Tho (276)	18/02	08:55	18/02	15:54	x	
36	220kV NMĐ Cà Mau (284, 254) - Bạc Liêu (272)	18/02	06:49	18/02	15:45	x	
37	220kV Xuân Lộc (271) - Long Thành (275)	17/02	07:06	17/02	16:06	x	
38	220kV NMĐ Cà Mau (274, 254) - Giá Rai (274)	17/02	05:50	17/02	16:50	x	
39	220kV Sông Mỹ (278) - Uyên Hưng (274)	16/02	07:44	16/02	19:08	x	
40	220kV Tân Định (273) - Bình Hòa (273)	16/02	06:45:00	16/02	17:12	x	
41	500kV Vĩnh Tân (565, 575) - Sông Mỹ (564, 584)	15/02	08:20	15/02	17:31	x	
42	574 Pleiku2 - 572 Chơn Thành	15/02	08:01	15/02	19:00	x	
43	220kV Mỹ Xuân (276) - Cát Lái (271)	13/02	08:24	13/02	15:42	x	
44	220kV Nhà Bè (275) - Bình Chánh (272)	12/02	06:50	12/02	14:39	x	
45	220kV NMĐ Cà Mau (271, 251) - Sóc Trăng (272)	11/02	07:06	11/02	16:05	x	
46	220kV Mỹ Tho (273) - Cai Lậy (276)	11/02	06:53	11/02	16:38	x	
47	220kV NMĐ Cà Mau (272, 252) - Ô Môn 2 (273, 253)	10/02	06:55	10/02	16:19	x	
48	500kV Vĩnh Tân (574,564) - Sông Mỹ (574, 564)	09/02	07:35	09/02	15:43	x	
49	Sông Hậu (573)- Đức Hòa (571)	09/02	07:20	09/02	17:24	x	
50	220kV Thủ Đức (271) - Hiệp Bình Phước (274)	09/02	07:00	09/02	14:27	x	
51	220kV Tân Uyên (279) - Long Thành (279)	09/02	06:50	09/02	18:00		x
52	220kV Phú Mỹ (257,277) - Nhà Bè (272)	07/02	08:58	07/02	16:40	x	
53	220kV Mỹ Xuân (275) - Cát Lái (272)	07/02	08:53	07/02	16:40	x	
54	220kV Rạch Giá (272) - Ô Môn 2 (279, 259)	07/02	05:55	07/02	15:51	x	
55	220kV Phú Mỹ (256,276) - Nhà Bè (271)	06/02	08:50	06/02	17:43	x	
56	220kV Mỹ Xuân (276) - Cát Lái (271)	06/02	08:50	06/02	17:03	x	

3. Thống kê các thanh cái trong lưới điện truyền tải có điện áp không đạt tiêu chuẩn theo quy định

STT	Tên TBA	Số lần	Tổng số thời gian	Điện áp cao nhất	Điện áp thấp nhất
500kV					
1	Trạm 500kV Chơn Thành - C51	1	1.0	525.8	
2	Trạm 500kV Đức Hòa - C51	3	3.0	525.6	
3	Trạm 500kV Ô Môn - C51	3	3.0	525.8	

4	Trạm 500kV Phú Lâm - C52	1	1.0	525.1	
5	Trạm 500kV Sông Mỹ - C51	20	20.0	533.0	
6	Trạm 500kV Thanh Hóa - C52	199	198.9	535.3	
7	Trạm 500kV Vũng Áng - C51	26	26.0	531.6	
220kV					
1	Trạm 220kV Ba chề - C21	13	13.00	244.2	
2	Trạm 220kV Bình Chánh - C22	2	2.00	242.1	
3	Trạm 220kV Nghi Sơn - C22	6	6.00	242.9	
4	Trạm 220kV Nông Cống - C21	12	12.00	244.2	
5	Trạm 500KV Hà Tĩnh - C21	12	12.00	243.8	
6	Trạm 500kV Nho Quan - C22	5	5.00	244.0	
7	Trạm 500kV Phú Lâm - C22	6	6.00	243.8	
8	Trạm 500kV Thanh Hóa - C22	34	34.00	244.9	

4. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

TT	Đơn vị	Sản lượng điện năng không cung cấp được kWh)		Lũy kế năm 2025 (kWh)	Tăng, giảm so với tháng trước
		Tháng 02/2025	Tháng 01/2025		
1	EVNNPT	0	0	0	0

5. Tồn thất điện năng theo từng cấp điện áp

Tồn thất điện năng tháng 02/2025 theo cấp điện áp và theo từng Công ty Truyền tải điện so với cùng kỳ năm 2024:

Đơn vị		Tháng 2/2024			Tháng 2/2025			So sánh Δ^{25-24}				KH TTĐN 2025 (%)	So sánh với KH2025
		SL (tỷ kWh)	TTĐN (tỷ kWh)	TTĐN (%)	SL (tỷ kWh)	TTĐN (tỷ kWh)	TTĐN (%)	SL (tỷ kWh)	SL (%)	TTĐN (tỷ kWh)	TTĐN (%)		
TTĐ1	Chung	7,67	0,19	2,52%	9,07	0,16	1,82%	1,40	18,27%	-0,028	-0,70%	2,18%	-0,36%
	500kV	3,59	0,06	1,61%	4,40	0,07	1,58%	0,82	22,76%	0,012	-0,03%	1,88%	-0,30%
	220kV	7,81	0,14	1,73%	9,18	0,10	1,04%	1,38	17,64%	-0,040	-0,69%	1,24%	-0,20%
TTĐ2	Chung	1,59	0,04	2,64%	2,05	0,06	3,16%	0,46	29,07%	0,023	0,52%	2,76%	0,40%
	500kV	0,91	0,04	4,29%	1,24	0,04	2,99%	0,33	35,75%	-0,002	-1,30%	2,85%	0,14%
	220kV	1,00	0,00	0,26%	1,24	0,03	2,21%	0,25	24,68%	0,025	1,95%	1,63%	0,58%
TTĐ3	Chung	4,67	0,09	1,90%	4,89	0,09	1,91%	0,22	4,68%	0,004	0,01%	1,95%	-0,04%
	500kV	3,63	0,04	1,15%	3,83	0,05	1,34%	0,19	5,33%	0,009	0,19%	1,36%	-0,02%
	220kV	2,52	0,05	1,86%	2,57	0,04	1,64%	0,05	1,99%	-0,005	-0,22%	1,63%	0,01%
TTĐ4	Chung	7,13	0,09	1,19%	8,10	0,10	1,19%	0,97	13,60%	0,011	0,00%	1,10%	0,09%
	500kV	4,90	0,03	0,61%	5,25	0,03	0,57%	0,35	7,18%	0,000	-0,04%	0,58%	-0,01%
	220kV	7,01	0,06	0,79%	8,04	0,07	0,83%	1,03	14,76%	0,011	0,04%	0,74%	0,09%
NPT	Chung	15,97	0,41	2,56%	18,00	0,42	2,33%	2,03	12,73%	0,010	-0,23%	2,40%	-0,07%
	500kV	8,80	0,17	1,92%	9,51	0,19	1,97%	0,71	8,08%	0,019	0,05%	2,01%	-0,04%
	220kV	17,47	0,24	1,38%	20,14	0,23	1,15%	2,67	15,26%	-0,009	-0,23%	1,19%	-0,04%

6. Danh sách các sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành trong tháng

a. Sự cố lưới điện thuộc EVNNPT: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

b. Sự cố do đơn vị ngoài EVNNPT quản lý vận hành: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

V. TÌNH HÌNH KẾT NỐI SCADA

Trong tháng 02/2025 không xảy ra lỗi kết nối tín hiệu SCADA, giảm 02 lỗi kết nối so với tháng 01/2025.

- **Miền Bắc:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.
- **Miền Trung:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.
- **Miền Nam:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.

Đơn vị	Số lượng trạm mất kết nối SCADA	Số lượng trạm mất kết nối đã xử lý	Tăng giảm trạm mất kết nối so với tháng trước
Miền Bắc	0	0	-1
Miền Trung	0	0	0
Miền Nam	0	0	-1
EVNNPT	0	0	-2

Ghi chú: Số liệu thống kê từ trang quản lý sự cố của EVN
<http://quanlysuco.evn.com.vn>